

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG TÂM

Trụ sở chính: Số 07, Khu phố 06, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

--- ❁ ---



## VĂN KIẾN ĐẠI HỘI

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

**NGÀY 17/6/2023**



**NỘI DUNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH LÀM VIỆC**  
**TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG TÂM**  
**NGÀY 17/6/2023**

STT	NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH	ĐIỀU HÀNH
<b>I</b>	<b>THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI</b>	
1	Cổ đông làm thủ tục dự Đại hội; nhận phiếu biểu quyết	Ban kiểm tra tư cách cổ đông
2	Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự Đại hội	MC
3	Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách Cổ đông tham dự Đại hội (Lần 1)	Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông
4	Giới thiệu và biểu quyết thông qua: + Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 + Danh sách Chủ tọa đoàn và Ban Kiểm phiếu + Nội quy Đại hội + Thể lệ biểu quyết	MC
5	Mời Chủ tọa đoàn vào bàn làm việc	
6	Chủ tọa đoàn thống nhất cử Thư ký đoàn cho cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	Chủ tọa đoàn
<b>II</b>	<b>NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH</b>	
7	Phát biểu khai mạc phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023	
8	Báo cáo hoạt động năm tài chính 2022 và định hướng hoạt động năm tài chính 2023 của Hội đồng quản trị	
9	Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm tài chính 2022 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm tài chính 2023 của Ban Điều hành	
10	Báo cáo hoạt động năm tài chính 2022 và kế hoạch hoạt động năm tài chính 2023 của Ban Kiểm soát	
11	Tờ trình về việc thông qua Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm tài chính 2022	
12	Tờ trình về việc phương án bán cổ phiếu quỹ dưới hình thức chào bán cổ phiếu riêng lẻ	Chủ tọa đoàn
13	Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm tài chính 2022	
14	Tờ trình về việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm tài chính 2022 và đề xuất thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm tài chính 2023	
15	Tờ trình về việc thông qua Điều lệ Công ty Cổ phần Đồng Tâm năm 2023	
16	Tờ trình về việc phương án chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu	
17	Thảo luận các nội dung từ mục 8 đến mục 16	
18	Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách Cổ đông tham dự Đại hội (Lần 2)	Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông
19	Bỏ phiếu biểu quyết các nội dung từ mục 8 đến mục 16	
20	Kiểm phiếu và đại hội nghỉ giải lao	Trưởng Ban Kiểm phiếu
21	Công bố kết quả biểu quyết các nội dung từ mục 8 đến mục 16	
<b>III</b>	<b>TỔNG KẾT ĐẠI HỘI</b>	
22	Thông qua Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023	Chủ tọa đoàn
23	Phát biểu tổng kết, bế mạc Đại hội	

**BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐỒNG TÂM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**



**DANH SÁCH DỰ KIẾN THAM GIA  
CHỦ TỌA ĐOÀN VÀ BAN KIỂM PHIẾU  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG TÂM**

STT	DANH SÁCH DỰ KIẾN	CHỨC VỤ	GHI CHÚ
<b>I</b>	<b>CHỦ TỌA ĐOÀN</b>		
1	ÔNG VÕ QUỐC THẮNG	CHỦ TỊCH HĐQT THÀNH VIÊN HĐQT Kiêm TỔNG GIÁM ĐỐC TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT	
2	ÔNG NGUYỄN VĂN HÙNG		
3	BÀ KIỀU THỊ TUYẾT HẰNG		
<b>II</b>	<b>BAN KIỂM PHIẾU</b>		
1	BÀ NGUYỄN THỊ NHÚT HƯƠNG	THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT TRƯỞNG NHÓM AN NINH CHUYÊN VIÊN CNTT KÊ TOÁN TRƯỞNG CTTV CHUYÊN VIÊN NHÂN SỰ CHUYÊN VIÊN PHÁP CHẾ	TRƯỞNG BAN
2	ÔNG HÀ ANH TUẤN		
3	ÔNG LÊ THANH XUÂN		
4	BÀ NGUYỄN NGỌC LAN PHƯƠNG		
5	BÀ BÙI THỊ MINH THƯ		
6	BÀ LÂM PHƯƠNG NHI		
7	CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI		
8	CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI		
9	CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI		

**BAN TỔ CHỨC**



**NỘI QUY**  
**CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**  
**NGÀY 17 THÁNG 6 NĂM 2023**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần Đồng Tâm số 1100548578 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp ngày 10/9/2002;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Đồng Tâm ngày 20/9/2022,

**Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Đồng Tâm xin thông báo Nội quy Đại hội như sau:**

- Điều 1.** Hình thức biểu quyết các nội dung trong Đại hội hôm nay là biểu quyết công khai và bằng cách bỏ phiếu kín.
- Điều 2.** Trong thời gian diễn ra cuộc họp, Cổ đông tham dự không được hút thuốc, xả rác; không mang theo vật cứng, vật dễ cháy nổ; không nói chuyện riêng, không để chuông điện thoại trong phòng họp; không dắt trẻ em vào phòng họp.
- Điều 3.** Cổ đông tham dự họp phải tuân thủ theo sự điều hành chương trình của Chủ tọa đoàn; Chủ tọa đoàn được phép mời các thành viên có liên quan trong Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và các Đơn vị có liên quan tham gia trả lời, giải trình các vấn đề mà Đại hội quan tâm; Chủ tọa đoàn được quyền nhắc nhở hoặc yêu cầu các cá nhân vi phạm Nội quy Đại hội rời khỏi phòng họp (Quyền biểu quyết sẽ không được tính vào kết quả biểu quyết).
- Điều 4.** Cổ đông tập trung nghiên cứu tài liệu và tham gia góp ý kiến, mọi phát biểu trong cuộc họp đều mang tính chất góp ý xây dựng cho Công ty; không đã kích, xúc phạm; không dùng lời lẽ kích động, lôi kéo gây mất trật tự; góp ý phải lịch sự, đúng hình thức quy định (Bảng Phiếu đóng góp ý kiến và gửi cho Ban Tổ chức) và theo thời gian quy định trong chương trình.
- Điều 5.** Cổ đông đến dự Đại hội trong lúc đang diễn ra biểu quyết thì những vấn đề đã biểu quyết trước đó và đang biểu quyết vẫn không thay đổi giá trị. Cổ đông chỉ được biểu quyết những vấn đề tiếp theo.
- Điều 6.** Cổ đông, Ban Tổ chức, Ban kiểm phiếu thực hiện biểu quyết trung thực, có trách nhiệm với sự phát triển của Công ty.
- Điều 7.** Chủ tọa đoàn có trách nhiệm trả lời, giải thích tất cả các câu hỏi, thắc mắc đúng quy định của các Cổ đông tham dự Đại hội.

**BAN TỔ CHỨC**

**THẺ LỆ BIỂU QUYẾT  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần Đồng Tâm số 1100548578 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp ngày 10/9/2002;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Đồng Tâm ngày 20/9/2022,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đồng Tâm kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua Thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 được quy định như sau:

**1. Nguyên tắc biểu quyết:**

- Khi đăng ký tham dự Đại hội, mỗi Cổ đông hoặc người được Cổ đông ủy quyền sẽ được nhận một Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết đại diện cho số cổ phần sở hữu và số cổ phần được ủy quyền. Một cổ phần tương đương một phiếu biểu quyết.
- Khi tiến hành biểu quyết công khai, Quý Cổ đông tham gia biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết/Giơ tay của mình lên để Ban kiểm phiếu ghi nhận lại số biểu quyết. Trình tự biểu quyết công khai như sau: Cổ đông tán thành giơ Thẻ biểu quyết/Giơ tay trước; Kế đến, Cổ đông không tán thành giơ Thẻ biểu quyết/Giơ tay; Tiếp theo là Cổ đông không có ý kiến giơ Thẻ biểu quyết/Giơ tay.
- Khi tiến hành biểu quyết bằng cách bỏ phiếu kín, Quý Cổ đông tham gia biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc dấu “✓” lựa chọn của mình vào một trong ba phương án trong từng nội dung của Phiếu biểu quyết: Tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến cho các nội dung ở Phiếu biểu quyết và bỏ vào thùng phiếu.

**2. Cách thức biểu quyết bằng phiếu biểu quyết kín:**

- **Trường hợp chọn phương án tán thành:** Quý cổ đông đánh dấu “X” hoặc dấu “✓” vào ô trống trước phương án “Tán thành”. Xem ví dụ minh họa:  
 Tán thành                       Không tán thành                       Không có ý kiến
- **Trường hợp ban đầu chọn phương án “Tán thành”, sau đó bỏ phương án “Tán thành” và chọn phương án “Không tán thành”:** Trong trường hợp này, Quý cổ đông khoanh tròn vào ô “Tán thành” để bỏ và đồng thời đánh dấu “X” hoặc dấu “✓” vào ô trống trước phương án “Không tán thành” để chọn. Xem ví dụ minh họa:  
 Tán thành                       Không tán thành                       Không có ý kiến
- **Trường hợp ban đầu chọn phương án “Tán thành”, sau đó bỏ phương án “Tán thành” và chọn phương án “Không tán thành”.** Tuy nhiên sau đó, cổ đông muốn bỏ phương án “Không tán thành” và chọn lại phương án “Tán thành”: Trong trường hợp này, Quý cổ đông khoanh tròn vào ô “Không tán thành” để bỏ và đồng thời bôi đen vào ô “Tán thành” để chọn.  
 Tán thành                       Không tán thành                       Không có ý kiến



- Các trường hợp khác:
  - Trường hợp Quý Cổ đông không chọn phương án biểu quyết nào trên Phiếu biểu quyết thì được xem là “Phiếu biểu quyết không hợp lệ”.
  - Trường hợp Quý cổ đông không chọn phương án biểu quyết của một hoặc một số nội dung trên Phiếu biểu quyết thì một hoặc một số nội dung đó được xem là không thực hiện biểu quyết, các nội dung biểu quyết hợp lệ còn lại được ghi nhận kết quả biểu quyết đúng quy định.

### 3. Phiếu biểu quyết hợp lệ:

- Phiếu biểu quyết do Ban tổ chức Đại hội phát hành, có đóng dấu treo của Công ty; Không tẩy xóa, cạo, sửa; Không viết thêm các nội dung khác vào phiếu; Không rách rời, còn nguyên vẹn; Mỗi nội dung biểu quyết chỉ chọn 1 phương án biểu quyết.
- Phiếu biểu quyết có nội dung không hợp lệ thì chỉ nội dung đó không hợp lệ, các nội dung còn lại hợp lệ.

### 4. Thông qua các quyết định:

- Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp tán thành, gồm:
  - Chương trình Đại hội.
  - Bầu Chủ tọa đoàn, Ban kiểm phiếu.
  - Nội quy Đại hội.
  - Thẻ lệ biểu quyết.
  - Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.
  - Báo cáo của Hội đồng quản trị.
  - Báo cáo của Ban Điều hành.
  - Báo cáo của Ban Kiểm soát.
  - Tờ trình về việc thông qua Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm tài chính 2022.
  - Tờ trình về việc phương án bán cổ phiếu quỹ dưới hình thức chào bán cổ phiếu riêng lẻ.
  - Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm tài chính 2022.
  - Tờ trình về việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm tài chính 2022 và đề xuất thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm tài chính 2023
- Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp tán thành, gồm:
  - Tờ trình về việc phương án chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu.
  - Tờ trình về việc thông qua Điều lệ Công ty Cổ phần Đồng Tâm năm 2023.
- Kết quả kiểm phiếu biểu quyết theo nội dung biểu quyết được công bố ngay trước khi bế mạc Đại hội, trong trường hợp có ý kiến thắc mắc về kết quả biểu quyết, Chủ tọa Đại hội sẽ xem xét và quyết định ngay tại Đại hội.

### 5. Các nội dung xin ý kiến Đại hội được thông qua bằng cách biểu quyết công khai (Giơ thẻ biểu quyết):

- Chương trình Đại hội.

- Bầu Chủ tọa đoàn, Ban kiểm phiếu.
- Nội quy Đại hội.
- Thể lệ biểu quyết.
- Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

**6. Các nội dung xin ý kiến Đại hội được thông qua bằng cách bỏ phiếu kín:**

- Báo cáo của Hội đồng quản trị.
- Báo cáo của Ban Điều hành.
- Báo cáo của Ban Kiểm soát.
- Tờ trình về việc thông qua Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm tài chính 2022.
- Tờ trình về việc phương án bán cổ phiếu quỹ dưới hình thức chào bán cổ phiếu riêng lẻ.
- Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm tài chính 2022.
- Tờ trình về việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm tài chính 2022 và đề xuất thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm tài chính 2023.
- Tờ trình về việc thông qua Điều lệ Công ty Cổ phần Đồng Tâm năm 2023.
- Tờ trình về việc phương án chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu.

Trân trọng.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**Võ Quốc Thắng**

## **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Về việc báo cáo hoạt động năm tài chính 2022 và định hướng hoạt động năm tài chính 2023**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

#### **I. TỔNG QUAN NĂM 2022:**

- Năm 2022, tình hình kinh tế thế giới nhiều biến động với những xung đột chính trị, biến đổi khí hậu, giá nguyên vật liệu tăng cao, chính sách phòng chống dịch Covid – 19 nghiêm ngặt của Trung Quốc đã tạo ra một môi trường kinh doanh, tài chính nhiều biến động. Điều này đã đẩy lạm phát các nước lên mức cao nhất trong nhiều thập kỷ, buộc các quốc gia phải thắt chặt chính sách tiền tệ đã làm suy giảm nhu cầu cũng như thu nhập của người tiêu dùng.
- Trong bối cảnh đầy biến động và khó khăn như vậy, với các chương trình phục hồi phát triển kinh tế – xã hội của Chính phủ đã có nhiều khởi sắc trên nhiều lĩnh vực. So với năm 2021 thì tăng trưởng GDP của Việt Nam là 8,02%, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân tăng 3,15%.
- Tuy nhiên ngoài tác động bởi nền kinh tế thế giới, trong nước các doanh nghiệp phải đối mặt với những thách thức của hành trình phục hồi sau đại dịch Covid-19 cùng với áp lực cạnh tranh khốc liệt khi nhu cầu tiêu thụ của tất cả các ngành sụt giảm và đặc biệt nhu cầu về các sản phẩm vật liệu xây dựng giảm sâu khi thị trường bất động sản đóng băng vào cuối năm.
- Với những khó khăn của nền kinh tế như trên, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã có những chỉ đạo linh hoạt, kịp thời thích ứng với tình hình thị trường cũng như phù hợp với nguồn lực của Công ty, kết thúc năm tài chính 2022, Đồng Tâm Group đạt được một số chỉ tiêu kinh doanh như sau:
  - + Doanh thu : 2.150.509.786.230 đồng.
  - + Lợi nhuận sau thuế : 89.712.084.868 đồng.
  - + Vốn điều lệ : 680.704.850.000 đồng.
  - + Lợi nhuận chưa phân phối : 684.709.405.870 đồng.
  - + Vốn chủ sở hữu : 1.521.887.240.559 đồng.
  - + Tổng tài sản : 7.562.388.047.882 đồng.

#### **II. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:**

Các thành viên HĐQT, các Ủy ban trực thuộc HĐQT đã thực thi các nhiệm vụ với những hoạt động chính trong năm tài chính 2022 như sau:



## 1. Tình hình nhân sự HĐQT năm tài chính 2022:

### Hội đồng quản trị gồm:

- |                          |                            |
|--------------------------|----------------------------|
| - Ông Võ Quốc Thắng      | - Chủ tịch HĐQT.           |
| - Ông Võ Văn Khuyển      | - Phó Chủ tịch HĐQT.       |
| - Ông Nguyễn Văn Hùng    | - Thành viên HĐQT.         |
| - Ông Nguyễn Văn An      | - Thành viên HĐQT.         |
| - Bà Huỳnh Thị Hồng Thắm | - Thành viên HĐQT độc lập. |

Trong đó có 04 thành viên là thường trực HĐQT và 01 thành viên không chuyên trách, không kiêm nhiệm chức vụ quản lý, điều hành trong Công ty.

## 2. Những hoạt động quan trọng của HĐQT trong năm tài chính 2022:

- HĐQT hoạt động đúng theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và tuân thủ Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị, tuân thủ các quy định pháp luật để kịp thời chỉ đạo hoạt động của các Ủy ban, Ban Điều hành cũng như phê chuẩn các Nghị quyết, Quyết định căn cứ trên đề xuất của các Ủy ban, Tổng Giám đốc. Các thành viên HĐQT và các Ủy ban thực thi nhiệm vụ theo đúng trách nhiệm được phân công. HĐQT thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công tác quản trị và công bố thông tin theo quy định hiện hành.
- Trong năm tài chính 2022, HĐQT nhiệm kỳ 2021 - 2025 đã tiến hành 56 phiên họp (bao gồm họp định kỳ, đột xuất) nhằm xem xét, thảo luận, triển khai và đánh giá tình hình thực hiện chiến lược, các mục tiêu chiến lược và kế hoạch kinh doanh cũng như các nhiệm vụ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho HĐQT.
- Nhiệm vụ hoạch định chiến lược tiếp tục được hoàn thiện, HĐQT phân công các thành viên HĐQT tham gia vào các Ủy ban để chỉ đạo trực tiếp, định hướng và triển khai các chủ trương, giải quyết kịp thời các khó khăn trong quá trình hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh của Công ty.

## 3. Nội dung quan trọng mà HĐQT, các Ủy Ban đã thực hiện trong năm tài chính 2022:

### a. Hội đồng quản trị:

- Phê duyệt kế hoạch kinh doanh năm tài chính 2022, báo cáo và chuẩn bị các tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
- Chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 được thông qua ngày 20/9/2022.
- Phê duyệt chọn đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 cho Đồng Tâm Group và các Công ty thành viên.
- Thông qua phương án sản xuất kinh doanh và huy động vốn của các Công ty thành viên.
- Giám sát các hoạt động đầu tư và triển khai ứng dụng công nghệ chuyển đổi số, tự động hóa cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Giám sát kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng tháng, hàng quý để kịp thời có chỉ đạo, tháo gỡ các khó khăn trong quá trình thực hiện kế hoạch kinh doanh của Công ty.
- Chỉ đạo nâng cao chất lượng quản trị rủi ro của hệ thống kiểm soát nội bộ để đảm bảo hạn chế các tổn thất, rủi ro tiềm ẩn trong sản xuất kinh doanh.
- Phê duyệt các kế hoạch phát triển kinh doanh và đầu tư tại các dự án đầu tư trọng điểm của Đồng Tâm Group.
- Thông qua thời gian chi trả cổ tức năm 2021.
- Thông qua việc đầu tư tài chính tại Công ty thành viên.
- Thông qua và giám sát các chương trình tài trợ hoạt động cộng đồng và an sinh xã hội.

**b. Ủy ban nhân sự:**

- Phê chuẩn nhân sự quản lý tại các Công ty thành viên và Đồng Tâm Group theo đề xuất của Tổng Giám đốc.
- Phê duyệt điều chỉnh thu nhập cho các CB.CNV có thành tích xuất sắc trong công việc theo quy chế hoạt động của Ủy ban.
- Phê duyệt điều chỉnh thời gian làm việc và các chính sách thu nhập, phúc lợi.
- Phê duyệt chương trình đào tạo lãnh đạo tiềm năng, nâng cao năng lực quản lý cho cấp quản lý.
- Phê duyệt điều chỉnh cơ cấu tổ chức, cơ cấu vị trí phù hợp với chiến lược phát triển của Đồng Tâm Group.

**c. Ủy ban Đầu tư và Ủy ban Mua hàng:**

- Phê duyệt kế hoạch đầu tư máy móc thiết bị, cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng tại các Công ty thành viên và các dự án trọng điểm.
- Phê duyệt kế hoạch phát triển mở rộng hệ thống showroom, kho hàng và các địa điểm kinh doanh trên toàn quốc.
- Phê duyệt các phương án đầu tư mới dây chuyền, thiết bị máy móc hiện đại để đổi mới công nghệ tăng năng lực sản xuất và tiết kiệm chi phí.
- Phê duyệt phương án đầu tư phương tiện vận chuyển cho mạng lưới logistics.
- Phê duyệt phương án đầu tư hệ thống công nghệ tự động hóa để phục vụ cho chiến lược số hóa của Đồng Tâm Group.
- Phê duyệt chủ trương cho các Công ty thành viên thanh lý máy móc lỗi thời, xuống cấp không còn giá trị sử dụng và các phương tiện vận chuyển hoạt động không hiệu quả.

**d. Ủy ban Giá bán và Chính sách Kinh doanh:**

- Phê duyệt kế hoạch phát triển thị trường, kế hoạch phát triển sản phẩm và các kế hoạch hỗ trợ khác để cùng Ban Điều hành thực hiện kế hoạch kinh doanh.
- Phê duyệt tham dự các kỳ hội chợ và nhân sự tham gia để nắm bắt xu hướng thị trường trong và ngoài nước.



- Phê duyệt các chủ trương kinh doanh, chính sách bán hàng để đáp ứng linh hoạt tình hình thị trường và chia sẻ, hỗ trợ khách hàng trong nước và xuất khẩu.
- Phê duyệt các chủ trương, chính sách bán hàng tất cả các ngành hàng để thúc đẩy tăng trưởng doanh thu hàng tháng.
- Phê duyệt các chương trình khuyến mãi để giải quyết hàng tồn kho với số lượng nhỏ lẻ để tăng hiệu quả hoạt động và công tác 5S tại các kho hàng.
- Phê duyệt chủ trương cho các chương trình marketing, truyền thông quảng bá sản phẩm mới.

#### 4. Chia cổ tức:

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 được thông qua ngày 20/9/2022, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đồng Tâm đã tiến hành chi trả cổ tức năm 2021 cho Cổ đông bằng tiền mặt với tỷ lệ chi trả 10%/ vốn cổ phần, tương ứng với 1.000 đồng/ cổ phần từ ngày 06/01/2023.

#### 5. Thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát:

Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 được thông qua ngày 20/9/2022, thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát là không quá 2.000.000.000 đồng. Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát thực hiện năm tài chính 2022 là 1.968.000.000 đồng và sẽ thực hiện chi trong năm 2023.

#### 6. Dữ liệu thống kê Cổ đông:

**✦ DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NĂM GIỮ TRÊN 05% SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG TÂM TẠI THỜI ĐIỂM NGÀY 31/3/2023:**

STT	Cổ đông	Mã số đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ trên số lượng cổ phần có quyền biểu quyết (%)
1	Võ Quốc Thắng	DTC000027	32.254.430	47,483%
2	Võ Văn Khuyến	DTC000015	9.886.786	14,555%
3	Nguyễn Thị Thu Hồng	DTC000012	4.897.750	7,210%
4	Lê Võ Mạnh Cường	DTC002476	3.753.041	5,525%
5	Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Đồng Tâm	DTC002472	3.543.665	5,217%
6	Công ty TNHH Truyền thông Nhà & Đất	DTC002510	3.539.380	5,210%
7	Công ty TNHH Bất động sản Phúc Lâm	DTC002501	2.350.000	5,079%
<b>Tổng cộng:</b>			<b>61.325.052</b>	<b>90,279%</b>

### ✚ CƠ CẤU CỔ ĐÔNG TẠI NGÀY 31/3/2023:

STT	Danh mục	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị mệnh giá (VNĐ)	Tỷ lệ trên vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông trong nước	936	66.064.684	660.646.840.000	97,05%
2	Cổ đông nước ngoài	55	1.863.521	18.635.210.000	2,74%
3	Cổ phiếu quỹ	01	142.280	1.422.800.000	0,21%
<b>Tổng cộng:</b>		<b>992</b>	<b>68.070.485</b>	<b>680.704.850.000</b>	<b>100,00%</b>

### III. ĐỊNH HƯỚNG TRỌNG TÂM CỦA HĐQT NĂM TÀI CHÍNH 2023:

Nhận định năm 2023 kinh tế Việt Nam vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn thách thức, đối mặt với lạm phát gia tăng, lãi suất tăng nhanh, giá xăng dầu và nguyên vật liệu biến động mạnh ảnh hưởng đến nhiều ngành, lĩnh vực đặc biệt là ngành bất động sản và vật liệu xây dựng.

HĐQT định hướng Đồng Tâm luôn trong tâm thế sẵn sàng thích ứng an toàn, linh hoạt với tình hình kinh tế, chính trị trong và ngoài nước để sản xuất kinh doanh có hiệu quả và phát huy tốt các nguồn lực nội tại. HĐQT tập trung vào chiến lược đa dạng hóa lĩnh vực và ngành nghề kinh doanh, tận dụng các lợi thế sẵn có để tạo ra hệ sinh thái sản phẩm và dịch vụ đa dạng mang lợi thế cạnh tranh cao. Đẩy mạnh hoạt động đầu tư và khai thác kinh doanh logistics tại Cảng Quốc tế Long An, tận dụng các cơ hội đầu tư để gia tăng hiệu quả kinh doanh.

Theo đó, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 kế hoạch sản xuất kinh doanh hợp nhất năm tài chính 2023 (từ ngày 01/4/2023 đến ngày 31/3/2024) với các chỉ tiêu như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2023
1	Doanh thu thuần	VNĐ	2.050.000.000.000
2	Lợi nhuận sau thuế	VNĐ	105.000.000.000
3	Vốn điều lệ	VNĐ	1.021.057.270.000
4	Dự kiến chia cổ tức	%	10

Để thực hiện kế hoạch trên, HĐQT đưa ra một số nhiệm vụ trọng tâm như sau:

1. Định hướng và giám sát thực hiện chiến lược chuyển đổi số toàn diện cho các hoạt động kinh doanh giai đoạn 2021 – 2025.
2. Định hướng đầu tư máy móc thiết bị, phương tiện vận hành cho Công ty thành viên để tăng năng suất và hiệu quả sản xuất đồng thời đẩy mạnh hoạt động 5S và bảo vệ môi trường bền vững.
3. Tiếp tục giám sát thực hiện chiến lược quản lý tập trung của Đồng Tâm Group giai đoạn 2021 - 2025 để tối ưu hóa nguồn lực và hiệu quả vận hành.
4. Định hướng và giám sát hoạt động nghiên cứu phát triển công nghệ mới, sản phẩm mới và dịch vụ chất lượng cao.
5. Định hướng và giám sát kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực, chú trọng công tác đào tạo về chuyên môn, kỹ năng và đội ngũ lãnh đạo tiềm năng nhằm chuẩn bị một nguồn lực thật tốt để vận hành chiến lược phát triển.

6. Tìm kiếm cơ hội đầu tư, hợp tác để gia tăng lợi ích cho Công ty, cho Cổ đông.
7. Giám sát tiến độ triển khai kế hoạch đầu tư và khai thác kinh doanh logistics của Cảng quốc tế Long An và các kế hoạch đầu tư tại các dự án trọng điểm khác như dự án Khu đô thị Đông Nam Á Long An, dự án Khu dịch vụ công nghiệp Đông Nam Á Long An, dự án Khu công nghiệp Đông Nam Á Long An.
8. Chỉ đạo, giám sát và hỗ trợ Ban Điều hành hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2023, các nhiệm vụ khác mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua. Giám sát và chỉ đạo thực hiện công tác quản lý rủi ro trong hoạt động kinh doanh.
9. Tiếp tục quan tâm và tham gia các hoạt động cộng đồng xã hội hướng đến phát triển bền vững “Vì cuộc sống tươi đẹp”.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**Võ Quốc Thắng**

## BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

### Về việc báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm tài chính 2022 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm tài chính 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

#### PHẦN 1: BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM TÀI CHÍNH 2022

Kinh tế – xã hội năm 2022 của nước ta diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới có nhiều biến động và rủi ro khó lường. Với tác động từ tỷ giá hối đoái, lãi suất ngân hàng, tỷ lệ lạm phát, khó khăn về thị trường vốn, đặc biệt là thị trường bất động sản làm ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Đồng Tâm Group.

Trong bối cảnh đó, bằng sự nỗ lực và kiên trì của toàn thể CB.CNV, kết thúc năm tài chính 2022, Đồng Tâm Group cũng đã đạt được một số kết quả khả quan, cụ thể:

##### 1. Tình hình nhân sự Ban Điều hành năm tài chính 2022:

Nhân sự Ban Điều hành có 07 thành viên, được phân công phụ trách điều hành các hoạt động như sau:

- |                          |                                  |
|--------------------------|----------------------------------|
| – Ông Nguyễn Văn Hùng    | - Tổng Giám đốc.                 |
| – Bà Nguyễn Thị Thu Hồng | - Giám đốc Điều hành HCNS.       |
| – Ông Thái Văn Anh       | - Giám đốc Điều hành Sản xuất.   |
| – Ông Nguyễn Văn Dur     | - Giám đốc Điều hành Tài chính.  |
| – Ông Đỗ Thế Phong       | - Giám đốc Điều hành Cung ứng.   |
| – Ông Võ Quốc Huy        | - Giám đốc Điều hành Kinh doanh. |
| – Ông Bùi Lê Hải Nguyên  | - Giám đốc Điều hành CNTT.       |

##### 2. Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm tài chính 2022:

Năm tài chính 2022, Đồng Tâm Group ghi nhận hơn 2.150 tỷ đồng doanh thu và đạt lợi nhuận hơn 89 tỷ đồng, so với kế hoạch thì doanh thu đạt 93,50% và lợi nhuận đạt 39,87%, so với năm 2021 doanh thu đạt 110,96% và lợi nhuận đạt 80,95%.

Doanh thu và lợi nhuận năm 2022 không đạt kế hoạch do ảnh hưởng của tình hình thị trường bất động sản, nhiều đơn hàng của các dự án xây dựng chưa thực hiện được kế hoạch theo đúng dự kiến.

Tổng tài sản của Đồng Tâm Group trong năm 2022 tăng 8,85% so với 2021 tương ứng 615 tỷ đồng. Tính đến cuối năm 2022, cơ cấu tài sản ngắn hạn chiếm 51,70%, tài sản dài hạn chiếm 48,30% trong tổng tài sản.

✦ **Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm tài chính 2022 (01/4/2022 – 31/3/2023):**

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022 (đồng)	Thực hiện 2022 (đồng)	Thực hiện/ Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022/ 2021
Doanh thu thuần	2.300.000.000.000	2.150.509.786.230	93,50%	110,96%
Lợi nhuận sau thuế	225.000.000.000	89.712.084.868	39,87%	80,95%
Vốn điều lệ	680.704.850.000	680.704.850.000	Không thay đổi	Không thay đổi

3. **Báo cáo các chỉ tiêu tài chính hợp nhất năm tài chính 2022 (01/4/2022 – 31/3/2023):**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
<b>Cơ cấu tài sản</b>				
Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	47,6	58,2	51,7
Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	52,4	41,8	48,3
<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>				
Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	78,0	78,2	79,9
Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	22,0	21,8	20,1
<b>Cấu trúc tài sản, nguồn vốn</b>				
<b>Tổng tài sản</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>6.586,17</b>	<b>6.947,27</b>	<b>7.562,39</b>
Tài sản dài hạn	Tỷ đồng	3.454,06	2.902,58	3.652,54
Tài sản ngắn hạn	Tỷ đồng	3.132,11	4.044,69	3.909,85
<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>6.586,17</b>	<b>6.947,27</b>	<b>7.562,39</b>
Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	1.449,59	1.517,22	1.521,89
Nợ phải trả	Tỷ đồng	5.136,58	5.430,05	6.040,50
<b>Khả năng thanh toán</b>				
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,39	1,24	1,54
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,93	0,78	0,81
Khả năng thanh toán tiền mặt	Lần	0,01	0,02	0,03
Tỷ số nợ trên tài sản	Lần	0,78	0,78	0,80
Tỷ số nợ trên vốn chủ sở hữu	Lần	3,54	3,58	3,97
<b>Tỷ suất sinh lợi</b>				
Tỷ suất sinh lợi trên doanh thu thuần	%	4,64	5,72	4,17
Tỷ suất sinh lợi trên tổng tài sản	%	1,43	1,64	1,24

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Tỷ suất sinh lợi trên vốn chủ sở hữu	%	6,06	7,47	5,90
Lãi gộp trên doanh thu thuần	%	32,56	29,80	27,02
<b>Giá trị sổ sách của cổ phiếu</b>	<b>VND/ CP</b>	<b>21.569</b>	<b>22.347</b>	<b>22.404</b>
Số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	CP	67.208.205	67.928.205	67.928.205
Thu nhập trên mỗi cổ phần	VND	1.232	1.606	1.338
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,29	0,28	0,28
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	0,76	0,79	0,80
Vòng quay TSCĐ	Vòng	1,79	1,83	1,82
<b>Doanh thu, lợi nhuận</b>				
Doanh thu kế hoạch	Tỷ đồng	1.750	2.200	2.300
Doanh thu thực hiện	Tỷ đồng	1.889,80	1.938,02	2.151,51
Lợi nhuận sau thuế kế hoạch	Tỷ đồng	76	80	225
Lợi nhuận sau thuế thực hiện	Tỷ đồng	87,60	110,82	89,71
<b>Cấu trúc chi phí/ Doanh thu thuần</b>				
Giá vốn	%	67,9	70,7	64,4
Chi phí tài chính	%	9,0	9,0	9,6
Chi phí bán hàng	%	11,8	9,3	13,7
Chi phí quản lý doanh nghiệp	%	10,6	9,9	11,4
Chi phí khác	%	0,7	1,1	0,9

#### 4. Các hoạt động nổi bật của Đông Tâm Group đạt được:

- Đạt giải thưởng Top 5 công ty uy tín ngành Vật liệu xây dựng Việt Nam.
- Đạt danh hiệu “Gian hàng đẹp – Quy mô – Ấn tượng” tại các kỳ triển lãm Vietbuild.
- Đạt danh hiệu 27 năm Hàng Việt Nam chất lượng cao.
- Khai trương 3 trung tâm trưng bày, giới thiệu sản phẩm mới tại TP.HCM, Bình Dương và Đà Nẵng.
- Tọa đàm ra mắt bộ sưu tập gạch kích thước 60x120 LangBiang với sự hiện diện của nhiều khách hàng và đội ngũ Kiến trúc sư hàng đầu Việt Nam.
- Cảng Quốc tế Long An tham dự sự kiện TOC ASIA tại Singapore.
- Đưa vào vận hành hệ thống cầu chuyên dụng STS và RTG khai thác hàng container hiện đại bậc nhất hiện nay được sản xuất 100% tại Nhật Bản chính thức cập Cảng Quốc tế Long An, sẵn sàng cho việc khai thác hàng container vào Quý III/2023.
- Triển khai và tổng kết thành công chương trình Nâng cao năng lực quản lý.



- Ra mắt giao diện mới của website thương mại điện tử dongtamshop và tính năng Phòng giả lập – Nâng cao trải nghiệm khách hàng trên website thương mại điện tử.
- Tổ chức thành công chương trình du lịch Tân niên – Đồng Tâm hội tụ tại Thái Lan với sự tham gia của gần 2.000 CB.CNV Đồng Tâm Group.

## 5. Những hoạt động của Ban Điều hành thực hiện trong năm tài chính 2022:

### a. Hoạt động Marketing và nghiên cứu phát triển:

- Năm 2022, Đồng Tâm Group cũng đã giới thiệu thành công các dòng sản phẩm mới, song song kết hợp cho ra mắt nhiều bộ sưu tập sản phẩm mới chất lượng được sự đánh giá cao từ khách hàng và đội ngũ kiến trúc sư: Bộ sưu tập Gạch Vàm Cỏ, Gạch Stone, Gạch kích thước lớn LangBiang/ Nile, Ngói tráng men Titan.
- Hoạt động Marketing của Đồng Tâm Group được kích hoạt mạnh mẽ bằng hàng loạt những hoạt động trên đa kênh truyền thông, đa phương tiện truyền thông với trọng tâm là ứng dụng công nghệ số để quảng bá thương hiệu.
- Đưa vào vận hành thêm hệ thống showroom để trưng bày và tư vấn sản phẩm cho khách hàng tại các thị trường tiềm năng như thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương và Đà Nẵng, nâng hệ thống showroom của Đồng Tâm Group lên hơn 40 điểm trên toàn quốc.
- Để giới thiệu và tiếp cận với người tiêu dùng trong và ngoài nước, cũng như các đối tác khác trong lĩnh vực xây dựng. Đồng Tâm Group hợp tác với đơn vị tổ chức hội chợ Vietbuild với cương vị là nhà tài trợ chính trong các kỳ hội chợ Vietbuild tại Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội.
- Các chiến dịch Marketing hỗ trợ bán hàng, tung sản phẩm mới đã được triển khai trong năm 2022:
  - ✓ Bộ sưu tập Vàm Cỏ Đông & Vàm Cỏ Tây – Dấu ấn phương Nam
  - ✓ Bộ sưu tập ngói tráng men cao cấp TITAN – Sắc màu vĩnh cửu
  - ✓ Bộ sưu tập gạch 60x120 Langbiang – Bản sắc cao nguyên tinh hoa từ đá hiếm
- Tiếp tục đồng hành cùng Hội Kiến trúc sư Việt Nam, Hội Kiến trúc sư Tp.HCM thông qua hoạt động tài trợ thiết thực, tổng giá trị lên đến hàng tỷ đồng.
- Các ứng dụng công nghệ sản xuất mới, cũng như máy móc thiết bị tiên tiến, hiện đại nhất đã được nghiên cứu, đầu tư và đưa vào vận hành sản xuất để tạo ra những sản phẩm có tính năng và thiết kế phù hợp với thị hiếu của người tiêu dùng, bên cạnh việc tăng năng suất sản xuất và giảm chi phí sản xuất.

### b. Hoạt động Kinh doanh:

- Hoạt động bán hàng trong năm qua dần hồi phục và ghi nhận những chỉ dấu tích cực sau khi dịch Covid-19 ở Việt Nam đã được kiểm soát. Trong bối cảnh thị trường dự báo sẽ còn nhiều khó khăn trong thời gian tới, đội ngũ kinh doanh của Đồng Tâm không ngừng nghiên cứu thị trường, nắm chắc nhu cầu và tâm lý của người tiêu dùng, thực hiện các chính sách kinh doanh, chương trình bán hàng kích cầu đầy mạnh mẽ tiêu thụ, một số chương trình bán hàng đáng chú ý: Grand Sale 2022; Gắn kết bền lâu, Tân trang nhà – Chào năm mới, Lộc Phát Mừng Xuân Quý Mão.

- Tiếp tục rà soát hệ thống phân phối để sàng lọc, tăng hiệu suất của các cửa hàng đáp ứng đúng tiêu chí kinh doanh của Đồng Tâm Group. Đồng thời, gia tăng số lượng cửa hàng trên toàn quốc, đặc biệt tại các khu vực trọng điểm với mục tiêu đưa hệ sinh thái các sản phẩm Đồng Tâm đến gần hơn với khách hàng.
- Hoạt động kinh doanh xuất khẩu vẫn duy trì ổn định xuất hàng sang các thị trường truyền thống như Mỹ, Châu Âu, Trung Đông,... và có kết quả tăng trưởng vượt trội sau hai năm gián đoạn vì đại dịch Covid.
- Triển khai đồng loạt các chương trình chăm sóc khách hàng Đại lý nhân dịp các dịp Sinh nhật, Lễ Tết, Quốc tế Phụ nữ 8/3, 20/10, tặng quà khách mua hàng tại showroom nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và mang đến sự hài lòng của đối tác, đại lý và người tiêu dùng.
- Liên tục khảo sát và ghi nhận ý kiến của khách hàng từ nhiều phương tiện truyền thông để tiếp thu những đóng góp, ý kiến, phản hồi để cải thiện chất lượng dịch vụ và chăm sóc khách hàng nhằm thoả mãn sự hài lòng của khách hàng.

**c. Hoạt động Chuỗi cung ứng:**

- Quy hoạch hệ thống kho hàng, chính sách giao hàng mang lại hiệu quả chi phí vận hành logistics, chi phí vận hành kho và gia tăng sự hài lòng của khách hàng về thời gian giao hàng.
- Chuyển dịch nguồn cung theo xu hướng nội địa hóa những nguyên liệu trọng yếu thay cho nhập khẩu nhằm giảm rủi ro, giảm chi phí tồn kho, giảm chi phí mua hàng. Song song đó là việc ra quyết định kịp thời, nhanh chóng giúp đảm bảo được giá mua cạnh tranh nhất, không vượt kế hoạch ngân sách trong tình hình giá cả biến động mạnh.
- Cân đối kế hoạch mua hàng nguyên vật liệu hiệu quả theo biến động tỷ giá USD, tỷ giá EUR, giá bán thị trường giúp hiệu quả chi phí đầu vào trong điều kiện nhiều biến động nền kinh tế vĩ mô năm 2022.
- Thực hiện linh hoạt và có hiệu quả trong việc đặt hàng, duy trì mức tồn kho an toàn; đáp ứng kịp thời và đầy đủ nguyên vật liệu, vật tư phụ tùng cho sản xuất trong điều kiện tình hình chuỗi cung ứng bị tác động mạnh mẽ ở trong cũng như ngoài nước.
- Kiểm soát chặt chẽ và đạt hiệu quả công tác vận hành quy trình tổ chức sản xuất, quy trình quản lý chất lượng theo các tiêu chuẩn ISO, quy trình quản lý năng lượng và môi trường. Năm 2022, các nhà máy đều thực hiện tốt tiết kiệm định mức nguyên vật liệu, tỷ lệ chất lượng thành phẩm loại chính phẩm. Quy trình vận hành và sản xuất còn được tối ưu hóa để tiết kiệm định mức nguyên vật liệu và chi phí năng lượng.
- Triển khai đúng tiến độ các hạng mục đầu tư trong năm và mang lại hiệu quả là tăng sản lượng sản xuất, giảm chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, cũng như đưa các sản phẩm mới ra thị trường đúng kế hoạch.
- Hoạt động 5S cũng được các nhà máy chú trọng nhằm xây dựng một môi trường làm việc gọn gàng, ngăn nắp, sạch sẽ.

**d. Hoạt động Tài chính:**

- Liên tục chuẩn hóa các công cụ quản trị rủi ro như hệ thống CNTT, hệ thống phân quyền, kiểm soát nội bộ để giám sát kịp thời nhằm phát hiện và ngăn ngừa các yếu tố có thể ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh.
- Kiểm soát và khuyến nghị đưa ra các giải pháp hiệu quả về sử dụng vốn lưu động, sử dụng vốn đầu tư để gia tăng hiệu quả về dòng tiền, hiệu quả lợi nhuận.
- Cập nhật các chính sách tài chính, luật thuế để đảm bảo được tính tuân thủ pháp luật.
- Thực hiện cơ cấu lại các danh mục đầu tư và sắp xếp cơ cấu sở hữu vốn tại các Công ty thành viên theo nhóm ngành để phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.
- Kiểm soát và dự báo tình hình thực hiện ngân sách và thực hiện điều chỉnh kịp thời để việc xây dựng kế hoạch kinh doanh có hiệu quả.

**e. Hoạt động Hành chính nhân sự:**

Đối với một doanh nghiệp, nhân lực là yếu tố quan trọng, vì vậy Đồng Tâm Group luôn chú trọng cải tiến chính sách phúc lợi, lương, thưởng, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực linh hoạt theo từng giai đoạn và định hướng trong tương lai.

Tiếp tục thực hiện chiến lược nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và nhằm tạo động lực thúc đẩy người lao động nâng cao năng suất lao động, Đồng Tâm Group không ngừng thực hiện các dự án như sau:

- Liên tục điều chỉnh các chính sách về thu nhập, phúc lợi, khen thưởng gắn liền với hiệu quả làm việc của từng đơn vị, cá nhân phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tổ chức cho CB.CNV được đi tham quan du lịch trong và ngoài nước nhằm tạo điều kiện cho CB.CNV được nghỉ ngơi cùng bạn bè, đồng nghiệp.
- Thực hiện dự án đào tạo và phát triển nguồn lực: Sẵn sàng đội ngũ kế thừa qua các dự án, các chương trình giao quyền quản lý, chương trình đăng ký thăng cấp, các lớp đào tạo nhân viên kinh doanh tân tuyển, các khóa nội bộ cho nhân viên bảo vệ, đặc biệt tăng cường các khóa đào tạo kiến thức sản phẩm.
- Ngoài các chính sách thu nhập và phúc lợi, Công ty cũng đã tạo nhiều điều kiện làm việc tốt nhất cho người lao động, các chương trình chăm sóc sức khỏe để hài hòa cuộc sống và công việc thông qua các chương trình thể thao và các hoạt động nhân sự khác cho toàn thể CB.CNV mỗi ngày sau giờ làm việc.

**f. Hoạt động Công nghệ thông tin:**

Để thực hiện chiến lược chuyển đổi số của Đồng Tâm Group, Ban Điều hành đã triển khai thực hiện các kế hoạch đầu tư và đưa vào vận hành các ứng dụng CNTT như sau:

- Dự án Quản trị nhân sự - HRM.
- Dự án Chăm sóc khách hàng - DMS.
- Trung Tâm Giám sát Camera tập trung.

- Số hóa 18 Quy trình nghiệp vụ tương tác nhiều phòng ban trên iBPM, Cải tiến tối ưu Quy trình hiện đang vận hành.
- Thực hiện các chính sách an toàn và bảo mật CNTT.
- Đào tạo tối ưu vận hành hệ thống phần mềm Quản trị Doanh nghiệp SAP.

**g. Hoạt động cộng đồng và an sinh xã hội:**

Là một doanh nghiệp hoạt động đa lĩnh vực như vật liệu xây dựng, trang trí nội – ngoại thất, đầu tư bất động sản, cảng biển, logistics, giáo dục,... Trong hành trình xây dựng và phát triển thương hiệu 54 năm qua, Đồng Tâm lấy chữ “Tâm” làm giá trị cốt lõi trong mọi hoạt động.

Chữ “Tâm” chính là chuẩn mực cho sự nỗ lực không ngừng trong lao động sản xuất và kinh doanh. Chữ “Tâm” còn là chuẩn mực đạo đức trong cuộc sống, để giáo dục con người Đồng Tâm ý thức được trách nhiệm với tổ quốc, với xã hội, với cộng sự, gia đình và bản thân.

Các chương trình thiện nguyện thiết thực, nhân văn và nhiều ý nghĩa trải dài khắp các tỉnh thành cả nước, nhằm chia sẻ yêu thương với những mảnh đời bất hạnh, hoàn cảnh khó khăn:

- Trao tặng hàng nghìn phần quà Tết cho bà con khó khăn trên các tỉnh thành mỗi dịp Tết đến xuân về.
- Trao tặng hàng nghìn suất học bổng dành tặng cho các em học sinh vượt khó hiếu học trên cả nước thông qua các chương trình: quỹ học bổng đồng hành cùng ước mơ đến trường của Hội khuyến học, quỹ học bổng Nhân Thiện, quỹ học bổng Nguyễn Hữu Thọ,...
- Đóng góp hàng tỷ đồng kinh phí hoạt động/ tổ chức chương trình của các Hội, Hiệp hội, Tổ chức quỹ trên cả nước.

Chắc chắn rằng, trong những điều kiện thuận lợi, Đồng Tâm Group sẽ tiếp tục phát huy giá trị văn hóa tốt đẹp được duy trì hơn nửa thế kỷ qua để lan tỏa tinh thần đồng hành cùng Đảng, Nhà nước, chính quyền các địa phương trong việc chăm lo, đảm bảo an sinh xã hội cho người dân, góp phần xây dựng quê hương, đất nước giàu đẹp, thịnh vượng.

**h. Hoạt động giáo dục**

- 13 năm thành lập, Trường Trung cấp Việt – Nhật ngày càng khẳng định được thành quả trong công tác đào tạo. Năm 2022, mặc dù vẫn còn nhiều khó khăn tồn tại sau đại dịch Covid-19, với quyết tâm của Ban lãnh đạo Đồng Tâm Group cũng như Ban Giám hiệu Nhà trường và toàn thể CB.CNV, sinh viên, Trường Trung cấp Việt – Nhật đã ra sức, nỗ lực để hoàn thành tốt nhiệm vụ đào tạo được giao.
- Trường đã tổ chức 40 lớp với 19 hệ đào tạo cùng sự tham gia học tập của gần 1.000 sinh viên, tăng 26,7% số lượng sinh viên so với năm 2021.
- Trong công tác tuyển sinh, Phòng Tư vấn tuyển sinh và Quan hệ đối ngoại có số học viên trúng tuyển hệ vừa học vừa làm đạt 108% kế hoạch, học viên các lớp ngắn hạn trúng tuyển hoàn thành tỉ lệ 100% kế hoạch đề ra. Theo đó, tổng các hạng mục kế hoạch đề ra trong năm 2022 cho công tác tuyển sinh, Trường đạt 97% chỉ tiêu, cơ bản đã hoàn thành mục tiêu mà Ban lãnh đạo và Ban Giám hiệu Nhà trường đề ra.

- Là một thành viên của Đồng Tâm Group, Ban Lãnh đạo và Ban Giám hiệu Trường Trung cấp Việt – Nhật đã luôn nỗ lực vì sự phát triển chung của cả tập đoàn trong việc bồi dưỡng và nâng cao chất lượng nghiệp vụ chuyên môn, vì mục tiêu cung cấp nguồn lao động tay nghề cao, có kiến thức chuyên môn vững vàng và phẩm chất đạo đức tốt để đóng góp vào sự phát triển chung của tỉnh nhà trong tương lai.

**i. Hoạt động đầu tư các dự án trọng điểm:**

**✦ DỰ ÁN KHU DÂN CƯ BẮC LÊ LỢI – THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI:**

- Tên dự án : **Khu Dân cư Bắc Lê Lợi**
- Chủ đầu tư : Công ty TNHH Đồng Tâm Quảng Ngãi
- Quy mô : 7,5179 ha
- Vị trí : Phường Nghĩa Lộ và phường Chánh Lộ, TP.Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.
- Tiến độ đến nay:
  - + Hoàn thiện cơ sở hạ tầng, đường giao thông, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống thông tin liên lạc, hoàn thiện hệ thống điện, đèn chiếu sáng và đường nội bộ.
  - + Đã xây dựng và đưa vào sử dụng 88 căn nhà liên kế với diện tích 8.417,6 m<sup>2</sup>.
  - + Đến nay đã đưa vào sử dụng và chuyển nhượng đạt 66% trên tổng diện tích kinh doanh.

**✦ DỰ ÁN KHU TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH TỈNH LONG AN:**

- Tên dự án : **Green City**
- Chủ đầu tư : Công ty Cổ phần Đồng Tâm
- Quy mô : 76,6163 ha
- Vị trí : Phường 6, Thành phố Tân An, tỉnh Long An
- Tiến độ đến nay:
  - + Hoàn thiện cơ sở hạ tầng, đường giao thông, hệ thống cấp thoát nước, đường nội bộ, công viên cây xanh, khu vui chơi giải trí, một phần hệ thống điện, đèn chiếu sáng.
  - + Hiện đang tiếp tục hoàn thiện một số hạng mục tiện ích của dự án như hệ thống điện, đèn chiếu sáng còn lại của dự án, khu xử lý nước thải, hệ thống thông tin liên lạc,...

**✦ DỰ ÁN ĐỒNG TÂM HOUSE:**

- Tên dự án : **Đồng Tâm House**
- Chủ đầu tư : Công ty TNHH Phát triển nhà Đồng Tâm
- Quy mô : 14.660 m<sup>2</sup>
- Địa chỉ : Đường Đỗ Xuân Hợp, phường Phước Long B, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Tiến độ đến nay: Đang tiếp tục hoàn thiện hồ sơ pháp lý.

#### ✚ DỰ ÁN KHU ĐÔ THỊ ĐÔNG NAM Á LONG AN:

- Tên dự án : Khu đô thị Đông Nam Á Long An
- Chủ đầu tư : Công ty TNHH Phát triển Đô thị Cảng Long An
- Quy mô : 1.145 ha
- Vị trí : Xã Phước Vĩnh Đông, xã Tân Tập, xã Phước Lại và xã Phước Vĩnh Tây, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.
- Tiến độ đến nay: Triển khai thực hiện giai đoạn 1 (287 ha)
  - + Pháp lý:
    - Đã có quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500.
    - Đã nộp hồ sơ xin giao đất/ thuê đất 47 ha.
    - Đã thực hiện điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư, bổ sung mục tiêu tái định cư để đẩy nhanh thủ tục xin giao đất, cho thuê đất.
  - + Tiến độ GPMB và đầu tư cơ sở hạ tầng của 82 ha:
    - Khu Công nhân: Lũy kế đạt 100% về hộ và 100% về diện tích.
    - Khu Dân cư: Lũy kế đạt 84,94% về hộ và 70,64% diện tích, tính luôn đất công đạt 80,26%.
    - Hoàn thành san lấp mặt bằng khoảng 28,2 ha.
    - Đang tiếp tục hoàn thiện cơ sở hạ tầng để phục vụ tái định cư cho người dân tại các dự án Khu đô thị Đông Nam Á Long An, Khu công nghiệp Đông Nam Á Long An và Khu dịch vụ công nghiệp Đông Nam Á Long An.
    - Hoàn thành đấu nối giao thông đường nội bộ dự án Khu Đô thị với đường ĐT830.
  - + Khai thác: Khu Đô thị Đông Nam Á Long An đã cung cấp 65 nền tái định cư cho người dân trong các dự án.

#### ✚ DỰ ÁN KHU DỊCH VỤ CÔNG NGHIỆP ĐÔNG NAM Á LONG AN:

- Tên Dự án : Khu dịch vụ Công nghiệp Đông Nam Á Long An
- Chủ đầu tư : Công ty TNHH Dịch vụ Công nghiệp Cảng Long An
- Quy mô : 239 ha
- Vị trí : Xã Phước Vĩnh Đông, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
- Tiến độ đến nay:
  - + Hoàn thành bồi thường giải phóng mặt bằng đạt 100% trên tổng diện tích 78,5 ha của giai đoạn 1 và đang trong giai đoạn khai thác kinh doanh.
  - + Hoàn thành việc điều chỉnh quy hoạch đồ án tổng thể phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000.
  - + Hoàn tất phê duyệt đánh giá tác động môi trường cho dự án Khu Dịch vụ công nghiệp Đông Nam Á Long An với diện tích khoảng 239 ha tại xã Phước Vĩnh Đông, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

- + Đang thực hiện thủ tục tích hợp Dự án Khu Dịch vụ vào Dự án Khu công nghiệp Đông Nam Á Long An.
- + Đã san lấp hoàn thiện mặt bằng hơn 38 ha.
- + Hạng mục cấp điện, chiếu sáng và cấp nước: đã triển khai thi công đường điện kết nối từ Khu Cảng và Khu dịch vụ.
- + Tiếp tục triển khai giai đoạn 2 với diện tích 160,5 ha.
- + Dự án nhà máy điện LNG Long An I và II công suất thiết kế 3000 MW với diện tích khoảng 90 ha do Công ty Vinacapital đầu tư đang được triển khai giai đoạn 1 với diện tích 46 ha.

#### ✦ DỰ ÁN KHU CÔNG NGHIỆP ĐÔNG NAM Á LONG AN:

- Tên dự án : Khu công nghiệp Đông Nam Á Long An
- Chủ đầu tư : Công ty Cổ phần Khu Công Nghiệp Long An
- Diện tích : 396 ha
- Vị trí : Xã Tân Tập và xã Phước Vĩnh Đông, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
- Tiến độ đến nay:
  - + Hoàn thành bồi thường giải phóng mặt bằng 100% trong tổng diện tích 108 ha của giai đoạn 1 và đang trong giai đoạn khai thác kinh doanh.
  - + Đã được cấp GCNQSDĐ 98,4/ 108ha và đã nộp hồ sơ xin thuê đất/ giao đất đợt cuối.
  - + Hoàn tất thủ tục thẩm duyệt hệ thống phòng cháy chữa cháy và điều chỉnh đánh giá tác động môi trường cho dự án.
  - + Hoàn tất thủ tục điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 và thủ tục xin thẩm duyệt Thiết kế cơ sở hạ tầng kỹ thuật dự án.
  - + Đã đưa vào sử dụng khu xử lý nước thải với công suất 2.900 m<sup>3</sup>/ ngày đêm, hệ thống đường chiếu sáng, đường điện trung thế 22KVA và trạm biến áp 560KVA.
  - + Đang thực hiện thủ tục để được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư giai đoạn 2 với diện tích 288 ha.

#### ✦ DỰ ÁN CẢNG QUỐC TẾ LONG AN:

- Tên dự án : Cảng Quốc tế Long An
- Chủ đầu tư : Công ty Cổ phần Cảng Long An
- Quy mô : 145 ha
- Vị trí : xã Tân Tập, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An
- Tiến độ đến nay: Ngày 05/04/2018, UBND tỉnh Long An đã có Quyết định 1063/QĐ-UBND của UBND về việc phê duyệt đồ án QHCT tỷ lệ 1/2000 Cảng Long An
- Các công trình xây dựng:
  - + **Cơ sở hạ tầng và thiết bị khai thác:**

- Đưa vào vận hành trạm xử lý nước thải modul 50 m<sup>3</sup> ngày/ đêm phục vụ cho căn tin và văn phòng Cảng.
  - Đưa vào sử dụng hệ thống điện trung thế, hệ thống camera giám sát an ninh và kiểm soát vận hành hoạt động tại Cảng.
  - Triển khai đầu tư hệ thống cầu STS và cầu RTG từ Nhật Bản để phục vụ khai thác kinh doanh.
- + **Cầu cảng:**
- Đã khánh thành và đưa vào khai thác kinh doanh bao gồm Cầu cảng 01 - trọng tải 30.000 DWT, Cầu cảng 02 - trọng tải 50.000 DWT, Cầu cảng 07 - trọng tải 70.000 DWT.
  - Đã đầu tư hoàn thành phần xây dựng Cầu cảng 03 - trọng tải 50.000 DWT, Cầu cảng 06 - trọng tải 70.000 DWT dự kiến đưa vào khai thác trong Quý III năm 2023.
  - Khởi công xây dựng Cầu cảng 04 - trọng tải 70.000 DWT, Cầu cảng 05 - trọng tải 70.000 DWT, dự kiến hoàn thành trong năm 2023.
  - Đã hoàn thành tuyến kè bảo vệ bờ với chiều dài tuyến 2.100 m từ cầu dẫn 1 về cầu dẫn 10.
- + **Hệ thống Kho:**
- Đã đưa vào khai thác kinh doanh 8 kho với tổng diện tích 130.600 m<sup>2</sup>.
  - Đã xây dựng hoàn thành thêm 01 kho diện tích 19.700 m<sup>2</sup>, dự kiến đưa vào khai thác kinh doanh trong Quý III năm 2023.
  - Đang xây dựng thêm 01 kho với diện tích 19.700 m<sup>2</sup>, dự kiến đưa vào khai thác kinh doanh vào Quý III năm 2023.
  - Chuẩn bị kế hoạch đầu tư thêm 06 kho với tổng diện tích 106.400 m<sup>2</sup>, dự kiến hoàn thành đưa vào khai thác kinh doanh trong năm 2023 và 2024.
- + **Hệ thống bãi chứa:**
- Đã hoàn tất đầu tư và đã đưa vào khai thác 04 bãi chứa với tổng diện tích 204.198 m<sup>2</sup>.
  - Đã hoàn tất đầu tư 01 bãi chứa với tổng diện tích: 66.991 m<sup>2</sup> và dự kiến đưa vào khai thác cuối Quý II năm 2023.
  - Tiếp tục đầu tư 03 bãi chứa với tổng diện tích 171.653 m<sup>2</sup>, dự kiến đưa vào khai thác kinh doanh 01 bãi chứa vào cuối quý III năm 2023 và 02 bãi chứa vào Quý IV năm 2023.
- + **Căn tin và Nhà dịch vụ bãi xe:**
- Hệ thống căn tin và nhà dịch vụ bãi xe với tổng diện tích 2.242 m<sup>2</sup> đã phục vụ rất hiệu quả và chuyên nghiệp cho CB.CNV Công ty cũng như các đơn vị đầu tư tại khu công nghiệp, khách hàng cũng như khách Quốc tế đến thăm và làm việc tại Cảng Quốc tế Long An.
  - **Tòa nhà văn phòng:** Gồm 3 Block với diện tích 9.268 m<sup>2</sup> đã hoàn thiện và đưa vào sử dụng.



## PHẦN 2: ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Trên cơ sở định hướng chiến lược phát triển của HĐQT và kế hoạch kinh doanh HĐQT trình cho Đại hội đồng cổ đông thông qua, Ban Điều hành Đồng Tâm Group xây dựng kế hoạch kinh doanh năm tài chính 2023 và các kế hoạch giải pháp triển khai thực hiện như sau:

### A. Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm tài chính năm 2023 (từ 01/4/2023 đến 31/3/2024) như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2023
1	Doanh thu thuần	VNĐ	2.050.000.000.000
2	Lợi nhuận sau thuế	VNĐ	105.000.000.000
3	Vốn điều lệ	VNĐ	1.021.057.270.000
4	Dự kiến chia cổ tức	%	10%

### B. Các kế hoạch giải pháp triển khai thực hiện:

#### 1. Hoạt động Marketing và nghiên cứu phát triển:

- Triển khai hiệu quả các dự án nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, công nghệ mới để tăng năng lực sản xuất, giảm chi phí vận hành, tăng trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng.
- Tham gia các hoạt động triển lãm trong và ngoài nước để quảng bá thương hiệu và giới thiệu sản phẩm mới, mở rộng cơ hội hợp tác kinh doanh.
- Nâng cấp hệ thống quản trị thông tin khách hàng qua các phương tiện truyền thông. Cải thiện dịch vụ hỗ trợ, tư vấn khách hàng trên các kênh để phục vụ khách hàng một cách nhanh chóng, hiệu quả.
- Thực hiện chiến lược marketing, quảng bá thương hiệu một cách hợp lý, đa dạng, sáng tạo, gắn liền với những sự kiện mang tính cộng đồng, các hoạt động tài trợ, nhằm phát huy hình ảnh thương hiệu.

#### 2. Hoạt động kinh doanh bán hàng:

- Đánh giá và sắp xếp lại mạng lưới bán hàng hiện tại để tối ưu hiệu quả, đồng thời đánh giá diễn biến tình hình thị trường để có các chính sách và chương trình bán hàng kịp thời, linh hoạt để đảm bảo mục tiêu tăng trưởng.
- Mở rộng thêm hệ thống showroom để gia tăng thêm các hoạt động trải nghiệm không gian trưng bày và giới thiệu sản phẩm đến khách hàng.

#### 3. Hoạt động chuỗi cung ứng:

- Thực hiện quy hoạch hợp lý hệ thống chuỗi cung ứng, đa dạng và linh hoạt các chính sách giao hàng phù hợp với các kênh bán hàng, rút ngắn thời gian giao hàng và tối ưu chi phí Logistics.
- Thực hiện kế hoạch dự trữ tồn kho nguyên liệu chủ lực chịu tác động nhiều về nguồn cung ứng, tỷ giá, biến động giá phù hợp tình hình thị trường và kinh tế vĩ mô.

- Tìm nguồn nguyên liệu mới, nguyên liệu thay thế phục vụ dự án giảm giá thành sản xuất, giảm tồn kho dự trữ.
- Đẩy mạnh hoạt động 5S, sáng kiến cải tiến tại các nhà máy sản xuất và đơn vị thành viên để tăng năng suất, giảm chi phí, tăng chất lượng sản phẩm và tiết kiệm năng lượng, tạo môi trường làm việc sạch và xanh.

#### 4. Hoạt động tài chính kế toán:

- Bám sát tình hình biến động thị trường, biến động kinh tế vĩ mô để có những giải pháp kịp thời đảm bảo mục tiêu tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận và hiệu quả dòng tiền.
- Thường xuyên cập nhật và đào tạo các quy định pháp luật về kế toán kiểm toán, thuế để đảm bảo minh bạch và chính xác trong báo cáo tài chính phát hành.
- Tiếp tục kiện toàn cấu trúc vốn đầu tư vào các đơn vị thành viên cho từng lĩnh vực hoạt động kinh doanh cũng như các hạng mục đầu tư tài chính để nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh.
- Cân đối, sử dụng tối ưu nguồn vốn và mang lại hiệu quả cho các hoạt động của Công ty trong tình hình kinh tế biến động, khó khăn.

#### 5. Hoạt động công nghệ thông tin:

- Tiếp tục thực hiện chuyển đổi số giai đoạn 2021 - 2025, Đồng Tâm Group tiếp tục chuẩn hóa hệ thống SAP S/4HANA, các ứng dụng số hóa để tối ưu hiệu quả vận hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Nâng cấp hệ thống phòng server, hệ thống bảo mật, và hạ tầng mạng nhằm đảm bảo dữ liệu của Công ty được hoạt động thông suốt.

#### 6. Hoạt động hành chính nhân sự:

- Tiếp tục thực hiện đào tạo và huấn luyện đội ngũ để nâng cao năng lực quản lý, năng lực chuyên môn.
- Cải tiến chính sách lương, thưởng, phụ cấp và các khoản hỗ trợ khác để góp phần tăng thêm thu nhập cho CB.CNV, ổn định nhân sự đồng thời cũng góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh.

#### 7. Hoạt động tham gia trách nhiệm với cộng đồng xã hội:

Đề cao giá trị con người, chung tay vì cộng đồng. Năm 2023, Đồng Tâm Group tiếp tục đồng hành với các hoạt động của Nhà nước, các đoàn thể, tổ chức xã hội và địa phương, góp phần nhỏ của mình vào các hoạt động mang lại những lợi ích thiết thực cho cộng đồng cải thiện môi trường sống sạch đẹp cho môi trường xung quanh.

#### 8. Hoạt động đầu tư:

- Đảm bảo tiến độ triển khai thực hiện các hạng mục đầu tư máy móc thiết bị, phương tiện vận chuyển, các tài sản khác cho các Công ty thành viên.
- Đẩy nhanh tiến độ đầu tư, gia tăng khai thác kinh doanh cho các hạng mục đầu tư đã hoàn thành, tập trung hoàn thiện các thủ tục pháp lý cho các dự án trọng điểm.

Trên đây là kế hoạch giải pháp Ban Điều hành sẽ triển khai thực hiện trong năm 2023, bên cạnh việc tăng cường hiệu quả hệ thống quản trị rủi ro để giúp ngăn ngừa và hạn chế rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh, nhằm đảm bảo thực thi kế hoạch kinh doanh 2023 được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua.

Kính trình Đại hội xem xét, biểu quyết thông qua.

Trân trọng.

**TM. BAN ĐIỀU HÀNH  
TỔNG GIÁM ĐỐC**



  
**Nguyễn Văn Hùng**



## BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Về việc báo cáo hoạt động năm tài chính 2022  
và kế hoạch hoạt động năm tài chính 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Đồng Tâm ngày 20/9/2022;
- Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất năm tài chính 2022 của Công ty Cổ phần Đồng Tâm đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam,

Theo Quy chế và Điều lệ hoạt động, Ban Kiểm soát đã thực hiện vai trò giám sát quản lý cấp cao đối với hoạt động kiểm soát, hoàn thành kế hoạch và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Việc giám sát, phối hợp với Hội đồng quản trị và Ban Điều hành luôn đảm bảo nguyên tắc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty và vì lợi ích chung của Đồng Tâm Group.

Ban Kiểm soát đã triển khai các hoạt động năm 2022 như sau:

### A. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:

#### 1. Nhân sự Ban Kiểm soát:

Trong năm tài chính 2022 (từ 01/04/2022 đến 31/3/2023), Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2025 hoạt động gồm 03 nhân sự như sau:

- Bà Kiều Thị Tuyết Hằng - Trưởng Ban Kiểm soát.
- Ông Trương Tấn Vĩnh - Thành viên Ban Kiểm soát.
- Bà Nguyễn Thị Nhứt Hương - Thành viên Ban Kiểm soát.

#### 2. Các phiên họp của Ban Kiểm soát:

Từ ngày 01/04/2022 đến ngày 31/3/2023, Ban Kiểm soát đã tham gia cùng với Hội đồng quản trị (HĐQT) tiến hành tổ chức 56 phiên họp nhằm triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

#### 3. Kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty trong việc quản trị, điều hành và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cụ thể như sau:

1. Thẩm tra các Báo cáo tài chính của Công ty nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của số liệu tài chính, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam.
2. Phối hợp, hỗ trợ Ban Điều hành (BDH) làm việc với đơn vị Kiểm toán độc lập trong quá trình kiểm toán Báo cáo tài chính. Đánh giá ảnh hưởng các vấn đề trọng yếu được nêu trong báo cáo kiểm toán, đồng thời giám sát việc thực thi các kiến nghị từ đơn vị kiểm toán, từ đó đưa ra các đề xuất, kiến nghị giải pháp phù hợp cho BDH.
3. Giám sát việc tuân thủ điều lệ Công ty, các quy định hiện hành của pháp luật trong công tác quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
4. Giám sát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật.
5. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT theo định kỳ và đột xuất, nhằm nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty. Từ đó có các đóng góp ý kiến và đưa ra kiến nghị với HĐQT và BDH trong việc thực hiện các mục tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
6. Kiểm tra giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 đối với HĐQT và BDH.
7. Thực hiện một số chức năng và nhiệm vụ khác theo quy định.

Qua giám sát, Ban Kiểm soát nhận thấy HĐQT và BDH đã bám sát các định hướng, tình hình biến động của thị trường để điều hành hoạt động của Công ty. Không ngừng nỗ lực nhằm đạt được các mục tiêu mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã thông qua. Hoạt động điều hành của HĐQT và BDH đã tuân thủ sát sao các quy định của pháp luật cũng như Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Mặc dù dịch bệnh Covid đã tạm thời được khống chế và hoạt động sản xuất, giao thương được trở lại bình thường nhưng những khó khăn, thách thức của nền kinh tế với doanh nghiệp vẫn còn đó. Trong bối cảnh đó, các thành viên HĐQT và BDH vẫn đặt mục tiêu thực hiện nhiệm vụ của mình vì lợi ích cao nhất của cổ đông cũng như người lao động của Đồng Tâm Group.

Bên cạnh đó, HĐQT và BDH đã tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Ban Kiểm soát, cung cấp đầy đủ các thông tin, báo cáo, dữ liệu cần thiết để Ban Kiểm soát thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

Trong suốt một năm qua, Ban Kiểm soát đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao. Việc kiểm tra, kiểm soát và giám sát được phân công cho các thành viên của Ban Kiểm soát thực hiện trực tiếp và gián tiếp thông qua các báo cáo định kỳ.

#### **4. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính hợp nhất:**

Trước hết, Ban Kiểm soát nhất trí với Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm tài chính 2022 theo báo cáo của HĐQT và BDH.

Về tình hình tài chính đã thể hiện đầy đủ, rõ ràng trong Báo cáo tài chính hợp nhất năm tài chính 2022 của Công ty và đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam thực hiện kiểm toán độc lập, số liệu thể hiện trong Báo cáo tài chính hợp nhất năm tài chính 2022 được đăng tải tại website: [www.dongtam.com.vn/thong-tin-co-dong](http://www.dongtam.com.vn/thong-tin-co-dong).

### **Thẩm định Báo cáo tài chính hợp nhất năm tài chính 2022:**

Như đã nêu trên đây, năm 2022 là một năm đầy khó khăn, mặc dù vậy kết quả đạt được của năm tài chính 2022 của Đồng Tâm Group vẫn rất khả quan.

Tóm tắt tình hình tài chính tính đến ngày 31/3/2023 như sau:

*ĐVT: Tỷ đồng*

Nội dung	Tại ngày 31/3/2023	Tại ngày 31/3/2022	Tăng/ Giảm	Tỷ lệ
<b>I. Tổng tài sản</b>	<b>7.562,39</b>	<b>6.947,27</b>	<b>615,12</b>	<b>8,85%</b>
1. Tài sản ngắn hạn	3.909,85	4.044,69	(134,84)	(3,33%)
2. Tài sản dài hạn	3.652,54	2.902,58	749,96	25,84%
<b>II. Tổng nguồn vốn</b>	<b>7.562,39</b>	<b>6.947,27</b>	<b>615,12</b>	<b>8,85%</b>
1. Nợ phải trả	6.040,50	5.430,05	610,45	11,24%
2. Vốn chủ sở hữu	1.521,89	1.517,22	4,67	0,31%

Trong năm tài chính 2022:

- Tài sản ngắn hạn giảm 3,33% tương đương 134,84 tỷ đồng.  
Trong đó:
  - Phải thu ngắn hạn giảm 492,44 tỷ đồng.
  - Hàng tồn kho, tiền và các khoản tương đương tiền tăng 358,20 tỷ đồng.
  - Đầu tư tài chính ngắn hạn giảm 122,53 tỷ đồng.
  - Phải thu ngắn hạn khác tăng 121,93 tỷ đồng.
- Tài sản dài hạn tăng 25,84% tương đương 749,96 tỷ đồng, trong đó:
  - Tài sản dở dang dài hạn và tài sản dài hạn khác tăng 212,08 tỷ đồng.
  - Phải thu dài hạn, đầu tư tài chính, bất động sản và tài sản cố định tăng 537,88 tỷ đồng.
- Tổng nợ phải trả tăng 11,24% tương đương 610,45 tỷ đồng. Trong đó:
  - Nợ ngắn hạn giảm 725,17 tỷ đồng.
  - Nợ dài hạn tăng 1.335,61 tỷ đồng.
- Vốn chủ sở hữu tăng 0,31% tương đương 4,67 tỷ đồng.

**5. Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm tài chính 2022:**

*ĐVT: Tỷ đồng*

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Thực hiện/ Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022/ Thực hiện năm 2021
Doanh thu thuần	2.300,00	2.150,51	93,50%	110,96%
Lợi nhuận sau thuế	225,00	89,71	39,87%	80,95%
Vốn điều lệ	680,70	680,70	Không thay đổi	Không thay đổi

- Doanh thu thực hiện năm tài chính 2022 đạt 93,50% so với kế hoạch, tuy nhiên kết quả này đã tăng 10,96% so với năm tài chính 2021.
- Lợi nhuận thực hiện năm tài chính 2022 đạt 39,87% so với kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và bằng 80,95% so với năm 2021.
- Về chia cổ tức: thực hiện Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022, Hội đồng quản trị Công ty đã tiến hành chi cổ tức năm 2021 bằng tiền mặt với tỷ lệ 10% vốn cổ phần đúng như mức tỷ lệ cổ tức mà Đại hội đồng cổ đông năm 2022 đã thông qua.

**6. Tình hình thực hiện các chính sách, quy định của Công ty:**

Công ty đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành của Việt Nam trong việc hạch toán và lập Báo cáo tài chính.

Trong công tác quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật và thực hiện đúng các quy định theo Điều lệ của Công ty.

Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, Công ty tiếp tục triển khai áp dụng toàn diện hệ thống SAP góp phần tăng cường tính hiệu quả, kịp thời trong hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ. Hoạt động kiểm soát nội bộ được thực hiện thường xuyên, kiểm tra giám sát tình hình hoạt động nhằm phát hiện rủi ro ảnh hưởng xấu đến hiệu quả và mục tiêu Công ty. Qua đó, Công ty đã kịp thời ngăn chặn, xử lý kịp thời những sai sót và xây dựng ngày càng hoàn thiện các quy chế, quy định phù hợp với thực tế.

**B. ĐỊNH HƯỚNG, KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM TÀI CHÍNH 2023 VÀ KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT:**

**I. ĐỊNH HƯỚNG, KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM TÀI CHÍNH 2023:**

Căn cứ trên các định hướng và kế hoạch kinh doanh của Đồng Tâm Group, cũng như cơ chế phối hợp giữa HĐQT - BĐH - Ban Kiểm soát, Ban Kiểm soát xác định phương hướng hoạt động năm tài chính 2023 tập trung vào một số nội dung chính như sau:

1. Tăng cường và nâng cao hoạt động giám sát tuân thủ đối với các nội dung yêu cầu của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

2. Giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 của HĐQT và BĐH.
3. Tham gia các cuộc họp định kỳ và đột xuất của HĐQT nhằm nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh thực tế, phối hợp chặt chẽ với HĐQT và BĐH trong việc xây dựng, thực hiện hiệu quả kế hoạch kinh doanh của Đại hội đồng cổ đông.
4. Thẩm định các Báo cáo tài chính định kỳ theo quy định, giám sát việc chấp hành chế độ kế toán, kiểm toán và công bố thông tin theo quy định.
5. Cập nhật, nâng cao kiến thức vận hành hệ thống SAP nhằm sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên dữ liệu của hệ thống cho việc kiểm soát, giám sát hoạt động của Công ty.
6. Rà soát định kỳ và cập nhật kịp thời quy định nội bộ của Ban Kiểm soát.
7. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định.

## II. KIẾN NGHỊ:

Trên cơ sở giám sát các hoạt động, Ban Kiểm soát có một số kiến nghị với Hội đồng quản trị và Ban Điều hành một số nội dung như sau:

1. Tăng cường công tác giám sát kế hoạch kinh doanh, đẩy mạnh công tác truyền thông. Các đơn vị, từng phòng ban đưa ra các kế hoạch hành động, mục tiêu cụ thể và thiết thực nhằm đạt kết quả tốt nhất kế hoạch, mục tiêu năm tài chính 2023.
2. Hoàn thiện khung pháp lý các dự án đang triển khai để sớm đưa dự án vào đầu tư và khai thác kinh doanh mang lại lợi ích cho công ty
3. Xây dựng hệ thống kiểm toán nội bộ trên cơ sở nền tảng kiểm soát nội bộ, nâng cao vai trò, chức năng và tăng cường hiệu quả thực tế của các đơn vị kiểm tra, kiểm soát độc lập.
4. Tiếp tục khai thác, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong công tác quản lý điều hành nhằm giảm thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ và chăm sóc khách hàng.
5. Đẩy mạnh công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, xây dựng chính sách cán bộ phù hợp với hiện tại và chiến lược phát triển của Công ty.
6. Tăng cường công tác dự báo, quản trị rủi ro nhằm hạn chế rủi ro cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
7. Trong bối cảnh nền công nghiệp 4.0 đang phát triển mạnh mẽ, hành vi của người tiêu dùng đã thay đổi theo hướng ưa chuộng sự tiện lợi, nhanh chóng, vì thế công ty cần đẩy mạnh phát triển các kênh truyền thông, bán hàng trên nền tảng công nghệ số.
8. Thường xuyên giám sát các hoạt động bảo vệ môi trường, các hoạt động 5S và sáng kiến cải tiến tại các công ty thành viên.

**Kính thưa Quý vị cổ đông,**

Trên đây là nội dung báo cáo của Ban Kiểm soát, Kính trình Đại hội xem xét thông qua.





Thay mặt Ban Kiểm soát, tôi xin chân thành cảm ơn sự tin nhiệm của Đại hội đồng cổ đông và sự hỗ trợ từ Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, các cấp quản lý Đồng Tâm Group trong suốt một năm vừa qua, đã tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Kính gửi đến Quý vị cổ đông lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Kiều Thị Tuyết Hằng**



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐỒNG TÂM**

Số: 01/2023/TTr-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Long An, ngày 24 tháng 5 năm 2023

## **TỜ TRÌNH**

### **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

**Về việc thông qua Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm tài chính 2022**

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần Đồng Tâm số 1100548578 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp ngày 10/9/2002;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Đồng Tâm ngày 20/9/2022;
- Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất năm tài chính 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đồng Tâm kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm tài chính 2022 của Công ty Cổ phần Đồng Tâm đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam.

Báo cáo tài chính hợp nhất năm tài chính 2022 đã kiểm toán được đăng tải tại website: [www.dongtam.com.vn/thong-tin-co-dong](http://www.dongtam.com.vn/thong-tin-co-dong).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**Võ Quốc Thắng**

## TỜ TRÌNH

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Về việc phương án bán cổ phiếu quỹ dưới hình thức chào bán cổ phiếu riêng lẻ

#### Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần Đồng Tâm số 1100548578 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp ngày 10/9/2002;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Đồng Tâm ngày 20/9/2022;
- Căn cứ kế hoạch kinh doanh và nhu cầu vốn của Công ty Cổ phần Đồng Tâm,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đồng Tâm (“Công ty”) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 xem xét và thông qua Phương án bán cổ phiếu quỹ dưới hình thức chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty với các nội dung cụ thể như sau:

#### I. Thông tin chào bán:

1.	Tổ chức phát hành	Công ty Cổ phần Đồng Tâm.
2.	Tên cổ phần phát hành	Cổ phần Công ty Cổ phần Đồng Tâm.
3.	Loại cổ phần phát hành	Cổ phần phổ thông.
4.	Mệnh giá cổ phần	10.000 đồng/ cổ phần.
5.	Số lượng cổ phần hiện tại	68.070.485 cổ phần.
6.	Vốn điều lệ hiện tại	680.704.850.000 đồng.
7.	Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại	142.280 cổ phần.
8.	Hình thức chào bán	Chào bán cổ phiếu riêng lẻ.
9.	Mục đích chào bán	Bổ sung nguồn vốn cho các hoạt động của Công ty.
10.	Đối tượng chào bán	Hội đồng quản trị quyết định.
11.	Số lượng cổ phiếu quỹ chào bán	142.280 cổ phần.
12.	Giá trị cổ phiếu quỹ chào bán theo mệnh giá	1.422.800.000 đồng.
13.	Giá chào bán	22.500 đồng/ cổ phần.
14.	Căn cứ đề xuất mức giá cổ phiếu quỹ chào bán	- Căn cứ trên giá trị sổ sách. - Giá trị sổ sách của cổ phần tại ngày 31/03/2023: 22.404 đồng/ cổ phần.

		- Cổ phiếu quỹ của Công ty Cổ phần Đồng Tâm không đủ điều kiện đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán. Đề đợt chào bán được thành công, Hội đồng quản trị đề xuất Đại hội đồng cổ đông thông qua mức giá chào bán là 22.500 đồng/ cổ phần.
15.	Giá trị cổ phiếu quỹ chào bán theo giá chào bán	3.201.300.000 đồng.
16.	Phương án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán	Bổ sung nguồn vốn cho các hoạt động của Công ty.
17.	Thời gian dự kiến chào bán	Hội đồng quản trị quyết định sau khi Đại hội đồng cổ đông thông qua.
18.	Hạn chế chuyển nhượng	Cổ phiếu quỹ chào bán không bị hạn chế chuyển nhượng.

## II. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc sau đây:

- Quyết định nội dung của Phương án bán cổ phiếu quỹ phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật.
- Quyết định thời điểm triển khai thực hiện chào bán cổ phiếu quỹ phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật.
- Quyết định nội dung các tài liệu, hợp đồng, văn bản giấy tờ trong quá trình triển khai thực hiện Phương án bán cổ phiếu quỹ.
- Quyết định Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu quỹ căn cứ trên tình hình hoạt động kinh doanh thực tế, nhu cầu vốn triển khai dự án của Công ty và phù hợp với quy định của pháp luật.
- Quyết định việc lựa chọn, phân phối, giá bán cổ phiếu quỹ của đợt chào bán cho các nhà đầu tư phù hợp với các quy định tại Phương án bán cổ phiếu quỹ.
- Các công việc khác có liên quan.
- Hội đồng quản trị được ủy quyền lại cho tổ chức, cá nhân liên quan khác thực hiện các công việc được ủy quyền nêu trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

Trân trọng.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT**

**Võ Quốc Thắng**

**TỜ TRÌNH**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**  
**Về việc phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm tài chính 2022**

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần Đồng Tâm số 1100548578 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp ngày 10/9/2002;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Đồng Tâm ngày 20/9/2022;
- Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất năm tài chính 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam,

Căn cứ vào kế hoạch chia cổ tức năm tài chính 2022 đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2022 thông qua ngày 20/9/2022. Căn cứ vào kết quả kinh doanh năm tài chính 2022 đã được kiểm toán, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đồng Tâm kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm tài chính 2022 như sau:

STT	CÁC CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (VNĐ)	GHI CHÚ
1	Lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2022	90.858.339.772	a
2	Trích lập các Quỹ năm tài chính 2022	0	b
3	Lợi nhuận còn lại năm tài chính 2022 sau khi trích lập các quỹ	90.858.339.772	c=a-b
4	Lợi nhuận lũy kế chưa phân phối các năm trước	593.851.066.098	d
5	Lợi nhuận lũy kế còn lại	684.709.405.870	e=c+d
6	Vốn điều lệ	680.704.850.000	f
7	Cổ phiếu quỹ công ty mẹ	0	g
8	Vốn điều lệ chia cổ tức (sau khi trừ cổ phiếu quỹ)	680.704.850.000	h=f-g
9	Tỷ lệ (%) chia cổ tức năm tài chính 2022	12%	k
10	Số tiền chia cổ tức năm tài chính 2022	81.684.582.000	l=h*k
11	Lợi nhuận chưa phân phối còn lại chuyển năm sau	603.024.823.870	m=e-l

- Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét chia cổ tức năm tài chính 2022 bằng tiền mặt.
- Ủy quyền Hội đồng quản trị chọn thời gian phù hợp chốt danh sách cổ đông chia cổ tức và chi trả cổ tức năm tài chính 2022.

- Trước thời điểm chốt danh sách cổ đông chia cổ tức, Công ty hoàn thành việc bán cổ phiếu quỹ theo quy định hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét biểu quyết thông qua.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**Võ Quốc Thắng**

Số: 04/2023/TTr-HĐQT

Long An, ngày 24 tháng 5 năm 2023

## TỜ TRÌNH

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Về việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm tài chính 2022  
và đề xuất thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm tài chính 2023

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần Đồng Tâm số 1100548578 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp ngày 10/9/2002;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Đồng Tâm ngày 20/9/2022,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đồng Tâm kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS) năm 2022 và đề xuất thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023 như sau:

#### 1. Chi trả thù lao HĐQT và BKS năm tài chính 2022:

- Thù lao HĐQT và BKS cho năm tài chính 2022 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 20/9/2022 phê duyệt tối đa **2.000.000.000 đồng/năm** (Bằng chữ: Hai tỷ đồng/năm).
- Thù lao HĐQT và BKS cho năm tài chính 2022 thực tế thực hiện là **1.968.000.000 đồng/năm** (Bằng chữ: Một tỷ, chín trăm sáu mươi tám triệu đồng/năm).
- Thù lao HĐQT và BKS năm tài chính 2022 sẽ chi trong năm 2023.

#### 2. Đề xuất thù lao HĐQT, BKS năm tài chính 2023:

- Thù lao HĐQT và BKS năm tài chính 2023 (Từ tháng 4 năm 2023 đến tháng 3 năm 2024): không quá **2.000.000.000 đồng/năm** (Bằng chữ: Hai tỷ đồng/năm).
- Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện việc chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát năm tài chính 2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT



Võ Quốc Thắng

**TỜ TRÌNH**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

**Về việc thông qua Điều lệ Công ty Cổ phần Đồng Tâm năm 2023**

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần Đồng Tâm số 1100548578 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp ngày 10/9/2002;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Đồng Tâm ngày 20/9/2022,

Công ty Cổ phần Đồng Tâm đã được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận việc hủy tư cách công ty đại chúng kể từ ngày 30/12/2022 theo Công văn số 321/UBCK-GSĐC ngày 18/01/2023. Do đó, nội dung tại Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Đồng Tâm ngày 20/9/2022 không còn phù hợp với loại hình Công ty cổ phần không phải là công ty đại chúng của Công ty Cổ phần Đồng Tâm hiện tại.

Nay, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đồng Tâm kính trình Đại hội đồng cổ đông:

- a. Thông qua Điều lệ Công ty Cổ phần Đồng Tâm năm 2023 (dự thảo đính kèm).

Điều lệ Công ty Cổ phần Đồng Tâm năm 2023 có giá trị thay thế tất cả các bản Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Đồng Tâm và các Phụ lục sửa đổi Điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đồng Tâm thông qua trước ngày 17/6/2023.

- b. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Hoàn thiện các nội dung của Điều lệ, gửi báo cáo, tiếp thu, cập nhật hoàn thiện các nội dung theo hướng dẫn của cơ quan Nhà nước có liên quan.
- Thực hiện gửi báo cáo Điều lệ đã hoàn chỉnh cho cơ quan Nhà nước có liên quan và công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật.
- Triển khai các thủ tục liên quan để cập nhật thông tin theo Điều lệ mới trên các giấy tờ pháp lý (nếu có) theo quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**Võ Quốc Thắng**



## MỤC LỤC

<b>PHẦN MỞ ĐẦU</b> .....	<b>4</b>
<b>CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ</b> .....	<b>4</b>
Điều 1.    Giải thích thuật ngữ.....	4
<b>CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CÔNG TY CON, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY</b> .....	<b>5</b>
Điều 2.    Tên, hình thức, trụ sở, Công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty.....	5
Điều 3.    Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	6
<b>CHƯƠNG III. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY</b> .....	<b>6</b>
<b>A.    QUYỀN CỦA CÔNG TY</b> .....	<b>6</b>
Điều 4.    Quyền của Công ty.....	7
Điều 5.    Quyền quản lý tài chính của Công ty.....	7
<b>B.    NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY</b> .....	<b>7</b>
Điều 6.    Nghĩa vụ của công ty.....	7
Điều 7.    Nghĩa vụ quản lý tài chính của Công ty.....	8
<b>CHƯƠNG IV. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b> .....	<b>8</b>
Điều 8.    Mục tiêu hoạt động của Công ty.....	8
Điều 9.    Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty.....	9
<b>CHƯƠNG V. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN</b> .....	<b>9</b>
Điều 10.    Vốn điều lệ, cổ phần.....	9
Điều 11.    Chứng nhận cổ phiếu.....	10
Điều 12.    Sổ đăng ký cổ đông.....	11
Điều 13.    Chứng chỉ chứng khoán khác.....	11
Điều 14.    Chuyển nhượng cổ phần.....	11
<b>CHƯƠNG VI. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT</b> .....	<b>12</b>
Điều 15.    Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	12
<b>CHƯƠNG VII. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b> .....	<b>12</b>
Điều 16.    Quyền của cổ đông.....	12
Điều 17.    Nghĩa vụ của cổ đông.....	13
Điều 18.    Đại hội đồng cổ đông.....	14
Điều 19.    Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	15
Điều 20.    Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	16
Điều 21.    Thay đổi các quyền.....	16
Điều 22.    Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.....	17
Điều 23.    Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 24.    Thê thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 25.    Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua.....	20

Điều 26.	Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	21
Điều 27.	Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	22
Điều 28.	Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	23
<b>CHƯƠNG VIII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....</b>		<b>23</b>
Điều 29.	Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	23
Điều 30.	Thành phần và nhiệm kỳ của Thành viên Hội đồng quản trị.....	24
Điều 31.	Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	24
Điều 32.	Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	26
Điều 33.	Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	27
Điều 34.	Cuộc họp của Hội đồng quản trị .....	27
Điều 35.	Các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị .....	29
<b>CHƯƠNG IX. TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY .....</b>		<b>30</b>
Điều 36.	Tổ chức bộ máy quản lý.....	30
Điều 37.	Người điều hành Công ty .....	30
Điều 38.	Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc .....	30
Điều 39.	Thư ký Công ty .....	31
<b>CHƯƠNG X. BAN KIỂM SOÁT .....</b>		<b>31</b>
Điều 40.	Ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát .....	31
Điều 41.	Thành phần Ban Kiểm soát.....	32
Điều 42.	Trưởng Ban kiểm soát.....	32
Điều 43.	Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát.....	33
Điều 44.	Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	34
Điều 45.	Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát .....	34
<b>CHƯƠNG XI. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC .....</b>		<b>34</b>
Điều 46.	Trách nhiệm cẩn trọng .....	34
Điều 47.	Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	34
Điều 48.	Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường .....	35
Điều 49.	Công khai các lợi ích liên quan.....	35
Điều 50.	Chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan.....	36
<b>CHƯƠNG XII. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY.....</b>		<b>36</b>
Điều 51.	Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	36
<b>CHƯƠNG XIII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....</b>		<b>37</b>
Điều 52.	Công nhân viên và công đoàn.....	37
<b>CHƯƠNG XIV. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....</b>		<b>37</b>
Điều 53.	Trích lập quỹ .....	37
Điều 54.	Phân phối lợi nhuận .....	37
<b>CHƯƠNG XV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NẶM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN .....</b>		<b>38</b>
Điều 55.	Tài khoản ngân hàng.....	38

Điều 56. Năm tài chính.....	38
Điều 57. Chế độ kế toán.....	39
<b>CHƯƠNG XVI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO HÀNG NĂM.....</b>	<b>39</b>
Điều 58. Báo cáo tài chính.....	39
Điều 59. Báo cáo hàng năm.....	39
<b>CHƯƠNG XVII. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....</b>	<b>39</b>
Điều 60. Kiểm toán.....	39
<b>CHƯƠNG XVIII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP.....</b>	<b>39</b>
Điều 61. Dấu của doanh nghiệp.....	39
<b>CHƯƠNG XIX. GIẢI THỂ CÔNG TY.....</b>	<b>40</b>
Điều 62. Giải thể công ty.....	40
Điều 63. Thanh lý khi giải thể công ty.....	40
<b>CHƯƠNG XX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....</b>	<b>40</b>
Điều 64. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	40
<b>CHƯƠNG XXI. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....</b>	<b>41</b>
Điều 65. Điều lệ công ty.....	41
<b>CHƯƠNG XXII. NGÀY HIỆU LỰC.....</b>	<b>41</b>
Điều 66. Ngày hiệu lực.....	41

## PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đồng Tâm số ..... ngày ..... tháng ..... năm 2023.

### CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

#### Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a. *Công ty* là Công ty Cổ phần Đồng Tâm.
- b. *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập Công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 10 Điều lệ này.
- c. *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- d. *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020.
- e. *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019.
- f. *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
- g. *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu, tức là ngày 10 tháng 9 năm 2002.
- h. *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng Giám đốc, các Giám đốc Điều hành Khối, Kế toán trưởng và các chức danh khác do Hội đồng quản trị quyết định trong từng thời kỳ.
- i. *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý Công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các chức danh khác do Hội đồng quản trị quyết định trong từng thời kỳ.
- j. *Người có quan hệ gia đình* bao gồm: vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng.
- k. *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp trong các trường hợp sau đây:
  - (i) Công ty mẹ, người quản lý và người đại diện theo pháp luật của Công ty mẹ và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của Công ty mẹ;
  - (ii) Công ty con, người quản lý và người đại diện theo pháp luật của Công ty con;
  - (iii) Cá nhân, tổ chức hoặc nhóm cá nhân, tổ chức có khả năng chi phối hoạt động của doanh nghiệp đó thông qua sở hữu, nắm giữ cổ phần, phần góp vốn hoặc thông qua việc ra quyết định của Công ty;
  - (iv) Người quản lý doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật, thành viên Ban kiểm soát;
  - (v) Vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người quản lý công ty, người đại diện theo pháp luật, thành viên Ban kiểm soát, thành viên và cổ đông sở hữu phần vốn góp hay cổ phần chi phối;

- (vi) Cá nhân là người đại diện theo ủy quyền của công ty, tổ chức quy định tại các điểm (i), (ii) và (iii) khoản này;
- (vii) Doanh nghiệp trong đó cá nhân, Công ty, tổ chức quy định tại các điểm (i), (ii), (iii), (iv), (v) và (vi) khoản này có sở hữu đến mức chi phối việc ra quyết định của Công ty.
- l. *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty.
- m. *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập của Công ty.
- n. *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này.
- o. *Địa bàn kinh doanh* là phạm vi địa lý thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, bao gồm trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam.
- p. *Cổ tức* là khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác.
- q. *Công ty con của Công ty Cổ phần Đồng Tâm* là Công ty thuộc một trong các trường hợp sau đây:
- (i) Công ty Cổ phần Đồng Tâm sở hữu trên 50% (năm mươi phần trăm) vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông của Công ty đó;
- (ii) Công ty Cổ phần Đồng Tâm có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp quyết định bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc của Công ty đó;
- (iii) Công ty Cổ phần Đồng Tâm có quyền quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty đó.
- r. *Chi nhánh* là đơn vị phụ thuộc của Công ty, có nhiệm vụ thực hiện toàn bộ hoặc một phần chức năng của Công ty.
- s. *Văn phòng đại diện* là đơn vị phụ thuộc của Công ty, có nhiệm vụ đại diện theo ủy quyền cho lợi ích của Công ty và bảo vệ các lợi ích đó. Văn phòng đại diện không thực hiện chức năng kinh doanh của Công ty.
- t. *Địa điểm kinh doanh* là nơi Công ty tiến hành hoạt động kinh doanh cụ thể.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (Chương, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.
4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

## CHƯƠNG II.

### TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CÔNG TY CON, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

**Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, Công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty**

1. Tên Công ty:
- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG TÂM**
  - Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: **DONGTAM GROUP**
  - Tên Công ty viết tắt: **DTG**

2. Công ty là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
  - Có tư cách pháp nhân đầy đủ theo quy định của pháp luật Việt Nam.
  - Có con dấu riêng, độc lập về tài sản, được mở tài khoản tại các ngân hàng trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.
  - Có Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.
  - Chịu trách nhiệm về tài chính hữu hạn đối với các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác trong phạm vi vốn điều lệ.
  - Tự chịu trách nhiệm về kết quả kinh doanh, được hạch toán kinh tế độc lập và tự chủ về tài chính.
  - Có Bảng cân đối kế toán, được lập các quỹ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty:
  - Địa chỉ trụ sở chính: Số 07, khu phố 6, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.
  - Điện thoại: 1900 63 65 65
  - E-mail: dongtam@dongtam.com.vn
  - Website: <http://www.dongtam.com.vn>
4. Công ty có thể thành lập Công ty con, Chi nhánh, Văn phòng đại diện và Địa điểm kinh doanh tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi pháp luật cho phép.
5. Công ty thực hiện đăng ký hoạt động Công ty con, Văn phòng đại diện, Chi nhánh, Địa điểm kinh doanh theo quy định của pháp luật hiện hành và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đối với Văn phòng đại diện, Chi nhánh, Giấy chứng nhận đăng ký Địa điểm kinh doanh đối với Địa điểm kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với Công ty con.
6. Thời hạn hoạt động: Thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

### **Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

1. Công ty có 01 (một) người đại diện theo pháp luật. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc là Người đại diện theo pháp luật của Công ty. Thông tin Người đại diện theo pháp luật Công ty được ghi nhận trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần mới nhất được cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền cấp.
2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật:
  - a. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của Công ty;
  - b. Trung thành với lợi ích của Công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
  - c. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
  - d. Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm cá nhân đối với những thiệt hại cho Công ty do vi phạm trách nhiệm nêu trên.

## **CHƯƠNG III. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY**

### **A. QUYỀN CỦA CÔNG TY**

**Điều 4. Quyền của Công ty**

1. Tự do kinh doanh trong những ngành, nghề mà luật không cấm.
2. Tự chủ kinh doanh và lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh; chủ động lựa chọn ngành, nghề, địa bàn, hình thức kinh doanh; chủ động điều chỉnh quy mô và ngành, nghề kinh doanh.
3. Lựa chọn hình thức, phương thức huy động, phân bổ và sử dụng vốn.
4. Chủ động tìm kiếm thị trường, khách hàng và ký kết hợp đồng.
5. Kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu.
6. Tuyển dụng, thuê và sử dụng lao động theo quy định của pháp luật về lao động.
7. Chủ động ứng dụng khoa học và công nghệ để nâng cao hiệu quả kinh doanh và khả năng cạnh tranh; được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ.
8. Chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản của Công ty.
9. Từ chối yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân về cung cấp nguồn lực không theo quy định của pháp luật.
10. Khiếu nại, tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.
11. Quyền khác theo quy định của luật có liên quan.

**Điều 5. Quyền quản lý tài chính của Công ty**

1. Sử dụng vốn và các quỹ của Công ty để phục vụ các nhu cầu trong kinh doanh theo nguyên tắc bảo toàn vốn và sinh lãi.
2. Nhượng bán hoặc cho thuê những tài sản không dùng đến hoặc chưa dùng hết công suất.
3. Phát hành, chuyển nhượng, bán các cổ phiếu, trái phiếu theo quy định của pháp luật, được thế chấp giá trị quyền sử dụng đất gắn liền với tài sản thuộc quyền quản lý của Công ty tại các ngân hàng trong và ngoài nước để vay vốn kinh doanh theo quy định của pháp luật.
4. Quyết định sử dụng và phân phối phần lợi nhuận còn lại cho các cổ đông sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật, thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đã đến hạn phải trả và lập các quỹ theo quy định của Nhà nước và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

**B. NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY****Điều 6. Nghĩa vụ của công ty**

1. Đáp ứng đủ điều kiện đầu tư kinh doanh khi kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện; ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật và bảo đảm duy trì đủ điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh.
2. Tổ chức công tác kế toán, nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
3. Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động theo quy định của pháp luật; không phân biệt đối xử, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người lao động trong Công ty; không ngược đãi lao động, cưỡng bức lao động hoặc sử dụng lao động chưa thành niên trái pháp luật; hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động tham gia đào tạo nâng cao trình độ, kỹ năng nghề; thực hiện các chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và bảo hiểm khác cho người lao động theo quy định của pháp luật.
4. Bảo đảm và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa, dịch vụ theo tiêu chuẩn do pháp luật quy định hoặc tiêu chuẩn đã đăng ký hoặc công bố.

5. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các nghĩa vụ về đăng ký doanh nghiệp, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, công khai thông tin về thành lập và hoạt động của Công ty, báo cáo và các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
6. Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và các báo cáo; trường hợp phát hiện thông tin đã kê khai hoặc báo cáo thiếu chính xác, chưa đầy đủ thì phải kịp thời sửa đổi, bổ sung các thông tin đó.
7. Tuân thủ quy định của pháp luật về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bình đẳng giới, bảo vệ tài nguyên, môi trường, bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh.
8. Thực hiện nghĩa vụ về đạo đức kinh doanh để bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của khách hàng và người tiêu dùng.
9. Tạo điều kiện cho các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội trong Công ty hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và theo Điều lệ của tổ chức mình phù hợp với quy định của pháp luật.
10. Công ty tôn trọng và tạo điều kiện cho người lao động thành lập và tham gia hoạt động trong các tổ chức quy định tại khoản 9 Điều này.

#### **Điều 7. Nghĩa vụ quản lý tài chính của Công ty**

1. Thực hiện đúng chế độ và các quy định về quản lý vốn, tài sản, các quỹ, hạch toán kế toán thống kê, chế độ kiểm toán và các chế độ khác do pháp luật quy định, chịu trách nhiệm về tính xác thực của báo cáo tài chính của Công ty.
2. Bảo toàn và phát triển vốn.
3. Thực hiện các khoản phải thu và các khoản phải trả ghi trong bảng cân đối kế toán của Công ty tại thời điểm thành lập.
4. Công bố công khai các thông tin và báo cáo tài chính hàng năm, đánh giá đúng đắn và khách quan về hoạt động của Công ty.
5. Thực hiện các nghĩa vụ nộp thuế và các khoản nộp ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.
6. Công ty chịu trách nhiệm vật chất đối với khách hàng trong phạm vi vốn điều lệ của Công ty.

### **CHƯƠNG IV.**

#### **MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

##### **Điều 8. Mục tiêu hoạt động của Công ty**

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

<b>STT</b>	<b>Tên ngành</b>	<b>Mã ngành</b>
1.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng, trang trí nội thất	2392
2.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
3.	Xây dựng nhà ở Chi tiết: Xây dựng dân dụng	4101
4.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công nghiệp, kết cấu hạ tầng, hạ tầng khu công nghiệp	4299
5.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Kinh doanh vật liệu xây dựng, trang trí nội thất	4663



STT	Tên ngành	Mã ngành
6.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Dịch vụ vận chuyển hành khách bằng đường bộ	4931
7.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ	4933
8.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất, nhập khẩu	5229
9.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810 (Chính)
10.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
11.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
12.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Thiết kế tổng thể mặt bằng xây dựng công trình, thiết kế kiến trúc công trình công nghiệp, dân dụng, thiết kế nội ngoại thất công trình	7410

- Mục tiêu hoạt động của Công ty là trở thành tổ chức kinh tế vững mạnh, không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất, thương mại và dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động kinh doanh nhằm tối ưu hóa lợi nhuận của Công ty cho các Cổ đông, nâng cao giá trị Công ty và không ngừng cải thiện đời sống, điều kiện làm việc, thu nhập cho người lao động, đồng thời đóng góp cho ngân sách cho Nhà nước, góp phần vào sự phát triển chung của đất nước.
- Công ty được quyền đăng ký bổ sung hoặc giảm ngành nghề hoạt động với cơ quan đăng ký kinh doanh theo mục tiêu hoạt động của Công ty.

#### Điều 9. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật Đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.

### CHƯƠNG V. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN

#### Điều 10. Vốn điều lệ, cổ phần

- Vốn điều lệ của Công ty là **680.704.850.000 đồng Việt Nam** (Bằng chữ: Sáu trăm tám mươi tỷ, bảy trăm lẻ bốn triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng Việt Nam).  
Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành **68.070.485 cổ phần** với mệnh giá là **10.000 đồng/cổ phần**.
- Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật. Vốn điều lệ của Công ty được ghi nhận trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Long An cấp và được cập nhật thay đổi theo từng thời kỳ.
- Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 16, Điều 17 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Công ty có thể phát hành cổ phần mới cho nhân viên theo chính sách được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Cổ phần phát hành cho nhân viên của Công ty có thể là cổ phần ưu đãi nhân viên hoặc cổ phần phổ thông.
6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.
7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.
8. Công ty có thể phát hành trái phiếu có đảm bảo và không có đảm bảo và khi có phê chuẩn của Đại hội đồng cổ đông, có thể phát hành trái phiếu có thể chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền đặt mua, cho phép người nắm giữ chứng quyền được mua cổ phần phù hợp với quy định của pháp luật.
9. Công ty có thể phát hành và chào bán cổ phần theo phương thức đấu giá. Hội đồng quản trị được quyền quyết định giá chào bán và mức chiết khấu sao cho có lợi nhất cho các cổ đông và Công ty.
10. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 11. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có dấu của Công ty và các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của Công ty;
  - b. Số lượng cổ phần và loại cổ phần;
  - c. Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu;
  - d. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;
  - e. Chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty;
  - f. Số đăng ký tại sổ đăng ký cổ đông của Công ty và ngày phát hành cổ phiếu;
  - g. Các nội dung khác theo quy định của pháp luật.
3. Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu (trong trường hợp phát hành). Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần ghi danh trong một chứng chỉ cổ phiếu ghi danh, chứng chỉ cũ sẽ bị hủy bỏ và chứng chỉ mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp miễn phí.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng, bị tẩy xóa hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
  - a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
  - b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

### **Điều 12. Sổ đăng ký cổ đông**

1. Công ty phải lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Sổ đăng ký cổ đông có thể là văn bản giấy, tập dữ liệu điện tử ghi nhận thông tin về sở hữu cổ phần của các cổ đông Công ty.
2. Sổ đăng ký cổ đông phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty;
  - b. Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được, quyền chào bán của từng loại;
  - c. Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp;
  - d. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;
  - e. Số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần.
3. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty hoặc các tổ chức khác có chức năng lưu giữ sổ đăng ký cổ đông, cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông Công ty trong sổ đăng ký cổ đông.
4. Trường hợp cổ đông thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo kịp thời với Công ty để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ liên lạc của cổ đông.
5. Công ty phải cập nhật kịp thời thay đổi cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu của cổ đông có liên quan theo quy định tại Điều lệ Công ty.

### **Điều 13. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

### **Điều 14. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng, trừ trường hợp Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty có quy định hạn chế chuyển nhượng cổ phần.
2. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng. Giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc người đại diện theo ủy quyền của họ ký.
3. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó trở thành cổ đông của Công ty.
4. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần của cổ đông đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.
5. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại Công ty cho cá nhân, tổ chức khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Cá nhân, tổ chức được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ trở thành cổ đông của Công ty.

6. Cá nhân, tổ chức nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông Công ty từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại Điều lệ Công ty được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông.
7. Công ty phải đăng ký thay đổi cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu của cổ đông có liên quan trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) giờ kể từ khi nhận được yêu cầu theo quy định tại Điều lệ Công ty.

## CHƯƠNG VI. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

### Điều 15. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị.
3. Ban kiểm soát.
4. Tổng Giám đốc.

## CHƯƠNG VII. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

### Điều 16. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
  - a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết.
  - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
  - c. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty.
  - d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty có quy định hạn chế chuyển nhượng cổ phần.
  - e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình.
  - f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
  - g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty.
  - h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp.
  - i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông.
  - j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật.
  - k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

1. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
  - a. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.
  - b. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.
  - c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra.
  - d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 (ba) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
  - e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 29 và Điều 40 của Điều lệ này. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được thực hiện như sau:
  - a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.
  - b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.
  - c. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

### **Điều 17. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ này và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
  - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp.
  - b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
  - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.
  - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, thư điện tử.
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
  - a. Vi phạm pháp luật.
  - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
  - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

#### **Điều 18. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 (sáu) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
3. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:
  - a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty.
  - b. Báo cáo tài chính hằng năm.
  - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị.
  - d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc.
  - e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.
  - f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại.

- g. Vấn đề khác thuộc thẩm quyền.
4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
- Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
  - Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật.
  - Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 16 của Điều lệ này; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan.
  - Theo yêu cầu của Ban kiểm soát.
  - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
5. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:
- Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày xảy ra trường hợp tại điểm b khoản 4 hoặc nhận được yêu cầu triệu tập họp theo yêu cầu tại điểm c và d khoản 4 Điều này. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.
  - Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều này thì trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.
  - Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 16 của Điều lệ này có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
- Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.
- Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

### **Điều 19. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

- Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.
- Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - Thông qua định hướng phát triển của Công ty.
  - Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần.
  - Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát.
  - Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

- e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.
- f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm.
- g. Quyết định mua lại trên 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại.
- h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty.
- i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty.
- j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
- k. Phê duyệt quy chế quản trị nội bộ; quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
- l. Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán độc lập; quyết định Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên độc lập khi xét thấy cần thiết.
- m. Chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người liên quan theo quy định tại Điều 50 Điều lệ này.
- n. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

#### **Điều 20. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:
  - a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
  - b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
  - c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

#### **Điều 21. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% (bảy mươi lăm phần trăm) tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% (bảy mươi lăm phần trăm)



- tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 (hai) cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 (một phần ba) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
  3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 23, 24, 25 Điều lệ này.
  4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

## **Điều 22. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 18 Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
  - a. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 (mười) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.
  - b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông.
  - c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp.
  - d. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp.
  - e. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát.
  - f. Xác định thời gian và địa điểm họp.
  - g. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
  - h. Công việc khác phục vụ cuộc họp.
3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức đề bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trường hợp cổ đông đã thông báo cho Công ty bằng văn bản về địa chỉ thư điện tử, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi tới địa chỉ thư điện tử đó. Trường hợp cổ đông là người làm việc trong Công ty, thông báo có thể đựng trong phong bì dán kín gửi tận tay họ tại nơi làm việc. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 (hai mươi một) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương

trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
  - b. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
  - c. Phiếu biểu quyết.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
  5. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này thì chậm nhất là 02 (hai) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
    - a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này.
    - b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% (năm phần trăm) cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Điều lệ Công ty.
    - c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
    - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
  6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

### **Điều 23. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai phải được gửi trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% (ba mươi ba phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.
4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại khoản 3 Điều 22 Điều lệ Công ty.

### **Điều 24. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:
  - a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến

- hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.
- b. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
2. Việc bầu Chủ tọa, Thư ký và Ban Kiểm phiếu được quy định như sau:
- a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; Chủ tọa không nhất thiết phải là thành viên Hội đồng quản trị.
  - b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
  - c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp.
  - d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào Ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông.
  - b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp.
  - c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
- a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác.

- b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
  - a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp.
  - b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết.
  - c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

#### **Điều 25. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua**

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này, khoản 1 Điều 21 và khoản 8 Điều 26 Điều lệ này:
  - a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
  - b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
  - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
  - d. Dự án đầu tư, hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
  - e. Tổ chức lại, giải thể Công ty.
2. Các Nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 4 Điều này, khoản 1 Điều 21 và khoản 8 Điều 26 Điều lệ này.
3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% (một trăm phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua Nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 (hai) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

**Điều 26. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty đối với các vấn đề thuộc quyền của Đại hội đồng cổ đông, trừ các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:
  - a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty.
  - b. Báo cáo tài chính hằng năm.
  - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị.
  - d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc.
  - e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.
  - f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại.
  - g. Định hướng phát triển Công ty.
  - h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
  - i. Tổ chức lại, giải thể Công ty.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 (mười) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 22 Điều lệ này. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 22 Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp.
  - b. Mục đích lấy ý kiến.
  - c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông.
  - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua.
  - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến.
  - f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời.
  - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
  - a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu.

- b. Trường hợp gửi thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.
  - c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến, giám sát của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp.
  - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua Nghị quyết.
  - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết.
  - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề.
  - e. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng.
  - f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của Biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty.
7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, Biên bản kiểm phiếu, Nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 27. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
  - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
  - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
  - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
  - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
  - i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
  3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
  4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi Biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.
  5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, Nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

#### **Điều 28. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày nhận được Nghị quyết hoặc Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc Biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 16 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ Nghị quyết hoặc một phần nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 25 Điều lệ này.
2. Nội dung Nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

### **CHƯƠNG VIII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 29. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
  - a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp.
  - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
  - c. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty khác.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền ứng cử, đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị như sau:
  - a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% (mười phần trăm) đến dưới 20% (hai mươi phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 (một) ứng cử viên.
  - b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 20% (hai mươi phần trăm) đến dưới 30% (ba mươi phần trăm) được đề cử tối đa 02 (hai) ứng cử viên.

- c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 30% (ba mươi phần trăm) đến dưới 40% (bốn mươi phần trăm) được đề cử tối đa 03 (ba) ứng cử viên.
  - d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 40% (bốn mươi phần trăm) đến dưới 50% (năm mươi phần trăm) được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng cử viên.
  - e. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 50% (năm mươi phần trăm) đến dưới 60% (sáu mươi phần trăm) được đề cử tối đa 05 (năm) ứng cử viên.
  - f. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 60% (sáu mươi phần trăm) đến dưới 70% (bảy mươi phần trăm) được đề cử tối đa 06 (sáu) ứng cử viên.
  - g. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 70% (bảy mươi phần trăm) đến dưới 80% (tám mươi phần trăm) được đề cử tối đa 07 (bảy) ứng cử viên.
  - h. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 80% (tám mươi phần trăm) đến dưới 90% (chín mươi phần trăm) được đề cử đủ số ứng cử viên.
3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (nếu có). Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

### **Điều 30. Thành phần và nhiệm kỳ của Thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị ít nhất là 03 (ba) thành viên và nhiều nhất là 11 (mười một) thành viên.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 (hai) nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
3. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật Doanh nghiệp.
  - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận.
4. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây: Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.
5. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này.
6. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá 1/3 (một phần ba) so với số thành viên của nhiệm kỳ. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá 1/3 (một phần ba).
  - b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

### **Điều 31. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**



1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do pháp luật, Điều lệ này và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
  - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
  - b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
  - c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
  - d. Quyết định giá bán cổ phần, trái phiếu của Công ty;
  - e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
  - f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
  - g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
  - h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 19, khoản 1 và khoản 3 Điều 50 Điều lệ này;
  - i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, Giám đốc Điều hành Khối, Kế toán trưởng và người quản lý, người điều hành khác; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
  - j. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý, người điều hành khác khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
  - k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập Công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
  - l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết;
  - m. Trình báo cáo tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;
  - n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
  - o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
  - p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  - q. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị dưới 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
  - r. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, đối với Chủ tịch Công ty, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty con (đối với Công ty TNHH Một thành viên); quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người quản lý nêu trên;

- s. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  - t. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó;
  - u. Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
  - v. Trong phạm vi quy định tại Khoản 2 Điều 153 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty hoặc bất kỳ Chi nhánh nào của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê mua Công ty và liên doanh).
  - w. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty.
  - x. Định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ.
  - y. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch nào khác mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.
  - z. Quyết định tất cả việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty.
  - aa. Các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm.
  - bb. Chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người liên quan theo quy định tại Điều 50 Điều lệ này.
  - cc. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.
3. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý, cán bộ điều hành đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

### **Điều 32. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch) hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương (tháng, quý, năm), hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

### Điều 33. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị và các Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị.
  - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị.
  - c. Tổ chức việc thông qua Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.
  - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.
  - e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
  - f. Trình báo cáo hằng năm, báo cáo tài chính, báo cáo về tình hình chung của Công ty và báo cáo của Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
  - g. Thay mặt Hội đồng quản trị ký các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.
  - h. Kiến nghị Hội đồng quản trị về việc bầu, bổ nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc. Thay mặt Hội đồng quản trị ký hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc.
  - i. Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể tạm đình chỉ các quyết định của Tổng Giám đốc để hạn chế tổn thất và sau đó phải thông qua Hội đồng quản trị để có quyết định chính thức trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày ra quyết định tạm đình chỉ đó.
  - j. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

### Điều 34. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các

- thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 (một) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 (một) lần và có thể họp bất thường.
  3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
    - a. Có đề nghị của Ban Kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
    - b. Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 (năm) người quản lý khác.
    - c. Có đề nghị của ít nhất 02 (hai) thành viên Hội đồng quản trị.
    - d. Do Chủ tịch Hội đồng quản trị trực tiếp đề nghị;
  4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
  5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
  6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 (ba) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
  7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
  8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 (ba phần tư) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
  9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
    - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp.
    - b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này.
    - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.
    - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, thư điện tử.
    - e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.
  10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 (một) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
12. Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
13. Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị theo hình thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản được thông qua nếu được đa số thành viên có quyền biểu quyết tán thành. Phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của thành viên Hội đồng quản trị và gửi về Công ty theo quy định. Biên bản kết quả kiểm phiếu kèm Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị thông qua căn cứ trên kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.
14. Nghị quyết, Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.
15. Địa điểm họp: Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.
16. Họp trên điện thoại hoặc các hình thức khác: Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
  - a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp.
  - b. Nếu muốn, người đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác (kể cả việc sử dụng phương tiện này diễn ra vào thời điểm thông qua Điều lệ hay sau này) hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Theo Điều lệ này, thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đồng nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

17. Biên bản họp Hội đồng quản trị: Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp.

### **Điều 35. Các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập và ủy quyền hành động cho tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và các chức năng khác phù hợp theo hoạt động công ty. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 (ba) người, bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài Hội đồng quản trị. Trong quá trình thực hiện quyền được Hội đồng quản trị ủy thác, tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị đề ra tùy từng

thời điểm. Quyết định của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

## CHƯƠNG IX.

### TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY

#### Điều 36. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng Giám đốc, các Giám đốc Điều hành Khối, Kế toán trưởng và người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng Quyết định của Hội đồng quản trị.

#### Điều 37. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, các Giám đốc Điều hành Khối, Kế toán trưởng và các chức danh tương đương khác do Hội đồng quản trị quyết định trong từng thời kỳ.
2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của Tổng Giám đốc, người quản lý khác được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

#### Điều 38. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 (một) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.
2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 (năm) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
  - a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
  - b. Tổ chức thực hiện các Quyết định của Hội đồng quản trị.
  - c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty.
  - d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
  - e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh cán bộ quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

- f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc.
  - g. Tuyển dụng lao động.
  - h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh.
  - i. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty.
  - j. Kiến nghị số lượng và các chức danh cấp quản lý mà Công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý.
  - k. Định kỳ hàng năm, Tổng Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách hàng năm và kế hoạch tài chính dài hạn.
  - l. Chuẩn bị các bản dự toán kế hoạch kinh doanh dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty nhằm phục vụ hoạt động quản lý của Công ty.
  - m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Tổng Giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, hợp đồng lao động ký với Công ty và Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định tại khoản này mà gây thiệt hại cho Công ty thì Tổng Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty.
6. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

### **Điều 39. Thư ký Công ty**

Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm Thư ký Công ty. Thư ký Công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các Biên bản họp.
- b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
- c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty.
- d. Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính.
- e. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

## **CHƯƠNG X. BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 40. Ứng cử, đề cử thành viên Ban Kiểm soát**

1. Thành viên Ban kiểm soát phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
  - a. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp.
  - b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
  - c. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác.

- d. Không phải là người quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền ứng cử, đề cử ứng cử viên Ban kiểm soát như sau:
  - a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% (mười phần trăm) đến dưới 20% (hai mươi phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 (một) ứng cử viên.
  - b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 20% (hai mươi phần trăm) đến dưới 30% (ba mươi phần trăm) được đề cử tối đa 02 (hai) ứng cử viên.
  - c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 30% (ba mươi phần trăm) đến dưới 40% (bốn mươi phần trăm) được đề cử tối đa 03 (ba) ứng cử viên.
  - d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 40% (bốn mươi phần trăm) đến dưới 50% (năm mươi phần trăm) được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng cử viên.
  - e. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 50% (năm mươi phần trăm) đến dưới 60% (sáu mươi phần trăm) được đề cử tối đa 05 (năm) ứng cử viên.
  - f. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 60% (sáu mươi phần trăm) đến dưới 70% (bảy mươi phần trăm) được đề cử tối đa 06 (sáu) ứng cử viên.
  - g. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 70% (bảy mươi phần trăm) đến dưới 80% (tám mươi phần trăm) được đề cử tối đa 07 (bảy) ứng cử viên.
  - h. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 80% (tám mươi phần trăm) đến dưới 90% (chín mươi phần trăm) được đề cử đủ số ứng cử viên.
3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 41. Thành phần Ban Kiểm soát**

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát ít nhất là 03 (ba) thành viên và nhiều nhất là 05 (năm) thành viên. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp thành viên Ban kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.
2. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;
  - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận.
3. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
  - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
  - d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 42. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu,



miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú tại Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:
  - a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
  - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
  - c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 43. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát**

1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 (sáu) tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.
5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 16 của Điều lệ này.
6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 16 của Điều lệ này, Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 của Luật Doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.
10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện các nhiệm vụ được giao.
11. Ban Kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
12. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết

của Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 44. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 (hai) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 (hai phần ba) số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán độc lập tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

#### **Điều 45. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát**

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

### **CHƯƠNG XI.**

#### **TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

#### **Điều 46. Trách nhiệm cẩn trọng**

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

#### **Điều 47. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty Cổ phần Đồng Tâm, Công ty con của Công ty Cổ phần Đồng Tâm, Công ty khác do Công ty Cổ phần Đồng Tâm nắm quyền kiểm soát trên 50% (năm mươi phần trăm) trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các Nghị quyết này theo quy định của pháp luật có liên quan.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

**Điều 48. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

**Điều 49. Công khai các lợi ích liên quan**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
  - a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó.
  - b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% (mười phần trăm) vốn điều lệ.
2. Việc công khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
3. Việc lưu giữ, công khai, xem xét, trích lục, sao chép danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 Điều này được thực hiện như sau:
  - a. Công ty phải thông báo danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
  - b. Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty; trường hợp cần thiết có thể lưu giữ một phần hoặc toàn bộ nội dung danh sách nói trên tại các chi nhánh của Công ty.
  - c. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có quyền xem xét, trích lục và sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai.
  - d. Công ty phải tạo điều kiện để những người quy định tại điểm c khoản này tiếp cận, xem xét, trích lục, sao chép danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan một cách nhanh nhất, thuận lợi nhất; không được ngăn cản, gây khó khăn đối với họ trong thực hiện quyền này. Trình tự, thủ tục xem xét, trích lục, sao chép nội dung kê khai người có liên quan và lợi ích có liên quan được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty.
4. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải

giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

#### **Điều 50. Chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan**

1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người có liên quan sau đây:
  - a. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và người có liên quan của họ.
  - b. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người có liên quan của họ.
  - c. Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Công ty phải kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều 49 của Điều lệ này.
2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch theo quy định khoản 1 Điều này và có giá trị nhỏ hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trường hợp này, người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.
3. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận hợp đồng, giao dịch sau đây:
  - a. Hợp đồng, giao dịch khác ngoài hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này.
  - b. Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% (mười phần trăm) tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% (năm mươi một phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.
4. Trường hợp chấp thuận hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 3 Điều này, người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát về đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết; hợp đồng, giao dịch được chấp thuận theo quy định tại khoản 1 Điều 25 và khoản 8 Điều 26 Điều lệ này.
5. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu theo quyết định của Tòa án và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết không đúng với quy định tại Điều này; người ký kết hợp đồng, giao dịch, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Công ty khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.
6. Công ty phải công khai hợp đồng, giao dịch có liên quan theo quy định của pháp luật có liên quan.

## **CHƯƠNG XII.**

### **QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

#### **Điều 51. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

- a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
  - b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.
2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
  3. Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
  4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
  5. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

### CHƯƠNG XIII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

#### **Điều 52. Công nhân viên và công đoàn**

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

### CHƯƠNG XIV. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

#### **Điều 53. Trích lập quỹ**

Sau khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước, lợi nhuận sau thuế hàng năm của Công ty được trích lập quỹ trước khi chia cổ tức cho các cổ đông. Mức trích lập các quỹ được thực hiện theo quy định của pháp luật và được Đại hội đồng cổ đông quyết định.

#### **Điều 54. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này.
5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị thông qua Nghị quyết, Quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 (sáu) tháng kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Hội đồng quản trị lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất là 30 (ba mươi) ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Thông báo về trả cổ tức được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến cổ đông theo địa chỉ đăng ký trong sổ đăng ký cổ đông chậm nhất là 15 (mười lăm) ngày trước khi thực hiện trả cổ tức. Thông báo phải bao gồm các nội dung theo quy định tại khoản 4 Điều 135 Luật Doanh nghiệp.
7. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách cổ đông và thời điểm trả cổ tức thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức từ Công ty.
8. Trường hợp chi trả cổ tức bằng cổ phần, Công ty không phải làm thủ tục chào bán cổ phần theo quy định tại các Điều 123, 124 và 125 của Luật Doanh nghiệp. Công ty phải đăng ký tăng vốn điều lệ tương ứng với tổng mệnh giá các cổ phần dùng để chi trả cổ tức trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán cổ tức.
9. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

## CHƯƠNG XV.

### TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

#### **Điều 55. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

#### **Điều 56. Năm tài chính**

1. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đó.
2. Năm tài chính kế tiếp đến năm tài chính 2020 bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hàng năm và kết thúc hết ngày 31 tháng 12 cùng năm.
3. Kỳ kế toán năm chuyển đổi (Năm chuyển đổi năm 2021) bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2021 (3 tháng).
4. Từ năm tài chính 2021 trở đi, năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 4 hàng năm và kết thúc ngày 31 tháng 3 năm kế tiếp.

**Điều 57. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

**CHƯƠNG XVI.  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO HÀNG NĂM****Điều 58. Báo cáo tài chính**

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm, việc kiểm toán báo cáo tài chính năm được thực hiện theo quy định của pháp luật. Công ty phải gửi báo cáo tài chính năm đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về kế toán doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

**Điều 59. Báo cáo hàng năm**

Hàng năm, Công ty phải lập các Báo cáo và công bố các Báo cáo theo quy định của pháp luật.

**CHƯƠNG XVII.  
KIỂM TOÁN CÔNG TY****Điều 60. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một Công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các Công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

**CHƯƠNG XVIII.  
DẤU CỦA DOANH NGHIỆP****Điều 61. Dấu của doanh nghiệp**

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty.
3. Hội đồng quản trị, Người đại diện theo pháp luật và Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

## CHƯƠNG XIX. GIẢI THỂ CÔNG TY

### Điều 62. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
  - a. Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
  - b. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác.
  - c. Công ty không còn đủ số lượng cổ đông tối thiểu theo quy định của Luật Doanh nghiệp trong thời hạn 06 (sáu) tháng liên tục mà không làm thủ tục chuyển đổi loại hình doanh nghiệp;
  - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

### Điều 63. Thanh lý khi giải thể công ty

1. Tối thiểu 06 (sáu) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 (ba) thành viên, trong đó 02 (hai) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 (một) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 (một) công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
  - a. Các chi phí thanh lý;
  - b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
  - c. Nợ thuế;
  - d. Các khoản nợ khác của Công ty;
  - e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ Điểm (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông.

## CHƯƠNG XX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

### Điều 64. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:
  - a. Cổ đông với Công ty;
  - b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác.Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch



- Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.
2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 (sáu) tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền giải quyết.
  3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

## CHƯƠNG XXI. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

### Điều 65. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## CHƯƠNG XXII. NGÀY HIỆU LỰC

### Điều 66. Ngày hiệu lực

1. Điều lệ này gồm 22 Chương, 66 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đồng Tâm nhất trí thông qua ngày ... tháng ... năm ... và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành 03 (ba) bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Điều lệ này thay thế tất cả Điều lệ được thông qua bởi Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đồng Tâm trước ngày ..... tháng ..... năm .....

CHỮ KÝ CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Võ Quốc Thắng

**TỜ TRÌNH**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

**Về việc phương án chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu**

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Nghị định số 01/2021/NĐ-CP của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp ngày 04/01/2021;
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần Đồng Tâm số 1100548578 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp ngày 10/9/2002;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Đồng Tâm ngày 20/9/2022;
- Căn cứ kế hoạch kinh doanh và nhu cầu vốn của Công ty Cổ phần Đồng Tâm,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đồng Tâm (“Công ty”) kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua phương án chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu của Công ty với các nội dung chính như sau:

1. Thông qua phương án chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ từ 680.704.850.000 đồng (Bằng chữ: Sáu trăm tám mươi tỷ, bảy trăm lẻ bốn triệu, tám trăm năm mươi ngàn đồng) dự kiến lên 1.021.057.270.000 đồng (Bằng chữ: Một ngàn không trăm hai mươi một tỷ, không trăm năm mươi bảy triệu, hai trăm bảy mươi ngàn đồng) dưới hình thức chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 50%, với các nội dung chính như sau:

- Vốn điều lệ đã đăng ký : 680.704.850.000 đồng.
- Tỷ lệ chào bán : 50% (2:1).
- Giá chào bán : 15.000 đồng/ cổ phần.
- Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm : 340.352.420.000 đồng.
- Vốn điều lệ dự kiến sau khi hoàn tất chào bán : 1.021.057.270.000 đồng.

(Cụ thể theo Phương án chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu đính kèm)

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc sau đây:

- Quyết định nội dung Phương án chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật.
- Quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền và thời điểm triển khai thực hiện chào bán cổ phần phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật.

- Quyết định việc bổ sung và/hoặc sửa đổi Phương án chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật.
- Quyết định nội dung các tài liệu và các văn bản giấy tờ khác có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện Phương án chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu.
- Quyết định việc bổ sung và/hoặc sửa đổi Phương án sử dụng vốn thu được từ các đợt chào bán cổ phần căn cứ trên tình hình hoạt động kinh doanh thực tế, nhu cầu vốn triển khai dự án của Công ty và phù hợp với quy định của pháp luật.
- Trường hợp không huy động đủ nguồn vốn từ việc chào bán cổ phần để tăng vốn điều lệ (nếu có), Hội đồng quản trị được toàn quyền quyết định Phương án huy động vốn khác nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Quyết định việc lựa chọn, phân phối, giá bán cổ phần còn dư không bán hết của đợt chào bán cho các nhà đầu tư khác phù hợp với các quy định tại Phương án chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu.
- Chốt kết quả tăng vốn và thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo mức vốn điều lệ mới sau khi hoàn tất đợt chào bán cổ phần.
- Cập nhật, sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần trong Điều lệ Công ty sau khi hoàn tất đợt chào bán cổ phần:  
Nội dung thực hiện tăng vốn điều lệ có giá trị sửa đổi các nội dung liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần tại Điều lệ Công ty Cổ phần Đồng Tâm.
- Các công việc khác có liên quan.
- Hội đồng quản trị được ủy quyền lại cho tổ chức, cá nhân liên quan khác thực hiện các công việc được ủy quyền nêu trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**Võ Quốc Thắng**

# PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN CỔ PHẦN CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG TÂM

(Đính kèm Tờ trình số: 06/2023/TTr-HĐQT ngày 24 tháng 5 năm 2023  
của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023)

## 1. CĂN CỨ PHÁP LÝ CHÀO BÁN CỔ PHẦN:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Nghị định số 01/2021/NĐ-CP của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp ngày 04/01/2021;
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần Đồng Tâm số 1100548578 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp ngày 10/9/2002;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Đồng Tâm ngày 20/9/2022;
- Căn cứ kế hoạch kinh doanh và nhu cầu vốn của Công ty Cổ phần Đồng Tâm,

## 2. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH:

- Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG TÂM
- Tên viết tắt : DTG
- Tên giao dịch : CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG TÂM
- Tên Tiếng Anh : DONGTAM GROUP
- Trụ sở chính : Số 07, Khu phố 6, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An
- Điện thoại : 1900 63 65 65
- Website : <https://www.dongtam.com.vn>
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1100548578 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp (đăng ký lần đầu ngày 10/9/2002, đăng ký thay đổi lần thứ 30 ngày 03/3/2022).
- Vốn điều lệ : 680.704.850.000 đồng
- Ngành nghề kinh doanh chính:
  - Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm vật liệu xây dựng và trang trí nội thất.
  - Kinh doanh bất động sản; Đầu tư liên doanh, liên kết; Hoạt động tư vấn quản lý.
  - Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất.



## 3. SỰ CẦN THIẾT PHẢI TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ:

- Nhằm gia tăng năng lực tài chính, mở rộng cơ hội trong hoạt động đầu tư, kinh doanh cho Đồng Tâm Group.
- Đảm bảo nguồn vốn phục vụ nhu cầu hoạt động của Đồng Tâm Group nhằm đáp ứng sự phát triển lớn mạnh của Tập đoàn.

## 4. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN CỔ PHẦN CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU:

1.	Tổ chức phát hành	Công ty Cổ phần Đồng Tâm.
2.	Tên cổ phần chào bán	Cổ phần Công ty Cổ phần Đồng Tâm.

3.	Loại cổ phần chào bán	Cổ phần phổ thông.
4.	Mệnh giá cổ phần	10.000 đồng/cổ phần.
5.	Số lượng cổ phần đã đăng ký	68.070.485 cổ phần.
6.	Vốn điều lệ đã đăng ký	680.704.850.000 đồng.
7.	Tỷ lệ số cổ phần chào bán thêm/ Số cổ phần đã đăng ký	50%
8.	Số lượng cổ phần dự kiến chào bán	34.035.242 cổ phần.
9.	Giá trị cổ phần dự kiến chào bán theo mệnh giá	340.352.420.000 đồng.
10.	Số lượng cổ phần dự kiến sau khi hoàn tất chào bán cổ phần	102.105.727 cổ phần.
11.	Vốn điều lệ dự kiến sau khi hoàn tất chào bán cổ phần	1.021.057.270.000 đồng.
12.	Giá chào bán	15.000 đồng/ cổ phần.
13.	Tổng giá trị chào bán dự kiến	510.528.630.000 đồng.
14.	Căn cứ đề xuất mức giá cổ phần chào bán	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Căn cứ trên giá trị sổ sách.</li> <li>- Giá trị sổ sách của cổ phần tại ngày 31/3/2023: 22.404 đồng/ cổ phần.</li> <li>- Cổ phần của Công ty Cổ phần Đồng Tâm chưa đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán. Đợt chào bán cổ phần lần này là đợt chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu (đối tượng ưu tiên). Do vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích của cổ đông hiện hữu và khả năng chào bán thành công nhằm huy động vốn phục vụ hoạt động kinh doanh, Hội đồng quản trị đề xuất Đại hội đồng cổ đông thông qua mức giá chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu là 15.000 đồng/cổ phần.</li> </ul>
15.	Đối tượng chào bán	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông được hưởng quyền mua tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền ưu tiên mua cổ phần theo quy định.</li> <li>- Trường hợp cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua, thực hiện không hết quyền mua và phát sinh cổ phần lẻ (do làm tròn xuống đến hàng đơn vị) thì toàn bộ số cổ phần còn dư không bán hết này sẽ do Hội đồng quản trị quyết định phân phối cho các đối tượng khác.</li> </ul>
16.	Hình thức chào bán	Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty.
17.	Tỷ lệ thực hiện quyền	2:1 (Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách cổ đông sở hữu 01 cổ phần sẽ có 01 quyền ưu tiên mua cổ phần, 02 quyền ưu tiên mua cổ phần sẽ được mua 01 cổ phần mới chào bán).

18.	Chuyển quyền ưu tiên mua cổ phần	Cổ đông được chuyển quyền ưu tiên mua cổ phần của mình một lần cho một hoặc nhiều người khác có nhu cầu mua trong thời gian quy định theo thông báo mua cổ phần do Hội đồng quản trị quyết định với giá do hai bên tự thỏa thuận. Người nhận chuyển quyền ưu tiên mua cổ phần không được chuyển nhượng lại cho người thứ ba.
19.	Hạn chế chuyển nhượng	Cổ phần chào bán không bị hạn chế chuyển nhượng.
20.	Nguyên tắc làm tròn cổ phần	<p>Số cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần cổ phần được quyền mua nhỏ hơn 01 đơn vị sẽ không được thực hiện. Tổng số cổ phần lẻ phát sinh sẽ được gộp số và sẽ do Hội đồng quản trị lựa chọn, quyết định phân phối cho các nhà đầu tư khác.</p> <p><i>Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 155 cổ phần tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền ưu tiên mua cổ phần, thì cổ phần cổ đông A được quyền mua là <math>155 \times 1 : 2 = 77,5</math> cổ phần mới chào bán. Theo nguyên tắc làm tròn, cổ đông A được quyền mua 77 cổ phần mới. Phần cổ phần lẻ 0,5 sẽ được gộp số và sẽ do Hội đồng quản trị công ty quyết định lựa chọn, quyết định phân phối cho các nhà đầu tư khác.</i></p>
21.	Thời gian dự kiến chào bán	Hội đồng quản trị quyết định sau khi Đại hội đồng cổ đông thông qua.
22.	Phương án xử lý cổ phần còn dư của đợt chào bán	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Số cổ phần còn dư không bán hết của đợt chào bán bao gồm: số cổ phần lẻ phát sinh do làm tròn sau khi gộp số và số cổ phần còn dư do cổ đông hiện hữu, người nhận chuyển quyền ưu tiên mua cổ phần không thực hiện quyền mua, thực hiện không hết quyền mua.</li> <li>- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị lựa chọn, quyết định phân phối cho các nhà đầu tư khác đối với số cổ phần còn dư không bán hết của đợt chào bán nêu trên. Giá bán cổ phần cho đối tượng nêu trên do Hội đồng quản trị quyết định nhưng không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.</li> <li>- Số cổ phần còn dư không bán hết của đợt chào bán nêu trên khi chào bán cho các nhà đầu tư khác theo quyết định của Hội đồng quản trị sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.</li> <li>- Trường hợp sau khi chào bán cho nhà đầu tư khác mà vẫn không bán hết số lượng cổ phần dự kiến chào bán thì Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị thực hiện tăng vốn điều lệ theo số cổ phần thực tế chào bán và đã được thanh toán hoàn tất.</li> </ul>

## 5. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN:

- Toàn bộ số tiền thu được từ việc chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ năm 2023 (bao gồm vốn điều lệ tăng thêm và thặng dư vốn cổ phần) là 510.528.630.000 đồng (*Bằng chữ: Năm trăm mười tỷ, năm trăm hai mươi tám triệu, sáu trăm ba mươi ngàn đồng*).
- Vốn điều lệ tăng thêm trong năm 2023 và thặng dư vốn cổ phần được dự kiến sử dụng như sau: Bổ sung nguồn vốn phục vụ cho các hoạt động của Đồng Tâm Group nhằm gia tăng lợi nhuận cho Công ty và lợi ích cho cổ đông.
- Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị chủ động điều chỉnh, phân bổ nguồn vốn cho các hoạt động trên tùy thuộc vào tình hình thực tế và các cơ hội của thị trường đảm bảo phù hợp với kế hoạch phát triển chung của Công ty.

## 6. HIỆU QUẢ KINH DOANH TRÊN CƠ SỞ MỨC VỐN ĐIỀU LỆ MỚI:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023		
			Kế hoạch năm 2023	Tăng/giảm (+/-) kế hoạch năm 2023 so với thực hiện năm 2022	
				Số tiền	Tỷ lệ (%)
1.	Vốn điều lệ	680.704.850.000,00	1.021.057.270.000	340.352.420.000	50,00%
2.	Tổng tài sản	7.562.388.047.882	7.992.230.000.000	429.841.952.118	5,68%
3.	Vốn chủ sở hữu	1.521.887.240.559	2.055.730.000.000	533.842.759.441	35,08%
4.	Doanh thu thuần	2.150.509.786.230	2.050.000.000.000	(100.509.786.230)	(4,67%)
5.	Lợi nhuận sau thuế	89.712.084.868	105.000.000.000	15.287.915.132	17,04%
6.	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) (%)	5,90%	5,87%	(0,03%)	(0,58%)
7.	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân (ROA) (%)	1,24%	1,35%	0,11%	9,18%

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG TÂM**

**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần Đồng Tâm số 1100548578 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp đăng ký lần đầu ngày 10/9/2002;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Đồng Tâm ngày 20/9/2022,

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Đồng Tâm được tổ chức tại Tòa nhà Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Đồng Tâm – Số 233 Đường Nguyễn Văn Luông, Phường 11, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh - ngày 17/6/2023 với \_\_\_\_\_ cổ đông tham dự, đại diện \_\_\_\_\_ cổ phần, chiếm \_\_\_\_\_% tổng số cổ phần Công ty (Tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền là \_\_\_\_\_ cổ đông, trong đó có \_\_\_\_\_ cổ đông ủy quyền).

**QUYẾT NGHỊ:**

- Điều 1. Thông qua nội dung Báo cáo hoạt động năm tài chính 2022 và định hướng hoạt động năm tài chính 2023 của Hội đồng quản trị (“HDQT”) (Đính kèm theo Văn kiện).**
- Điều 2. Thông qua nội dung Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm tài chính 2022 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm tài chính 2023 của Ban Điều hành (“BDH”) (Đính kèm theo Văn kiện), nội dung chính như sau:**

**a. Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất năm tài chính 2022:**

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022 (đồng)	Thực hiện 2022 (đồng)	Thực hiện/ Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022/ 2021
Doanh thu thuần	2.300.000.000.000	2.150.509.786.230	93,50%	110,96%
Lợi nhuận sau thuế	225.000.000.000	89.712.084.868	39,87%	80,95%
Vốn điều lệ	680.704.850.000	680.704.850.000	Không thay đổi	Không thay đổi

**b. Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất năm tài chính 2023:**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2023
1	Doanh thu thuần	VNĐ	2.050.000.000.000
2	Lợi nhuận sau thuế	VNĐ	105.000.000.000
3	Vốn điều lệ	VNĐ	1.021.057.270.000
4	Dự kiến chia cổ tức	%	10%



**Điều 3. Thông qua nội dung Báo cáo hoạt động năm tài chính 2022 và kế hoạch hoạt động năm tài chính 2023 của Ban Kiểm soát (“BKS”) (Đính kèm theo Văn kiện).**

**Điều 4. Thông qua nội dung Tờ trình số 01/2023/TTr-HĐQT ngày 24/5/2023 về việc thông qua Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm tài chính 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam (Đính kèm theo Văn kiện).**

Báo cáo tài chính hợp nhất năm tài chính 2022 đã kiểm toán được đăng tải tại website: [www.dongtam.com.vn/thong-tin-co-dong](http://www.dongtam.com.vn/thong-tin-co-dong).

**Điều 5. Thông qua nội dung Tờ trình số 02/2023/TTr-HĐQT ngày 24/5/2023 về việc phương án bán cổ phiếu quỹ dưới hình thức chào bán cổ phiếu riêng lẻ (Đính kèm theo Văn kiện), nội dung chính như sau:**

**1. Phương án bán cổ phiếu quỹ như sau:**

- Vốn điều lệ hiện tại	: 680.704.850.000 đồng
- Số lượng cổ phần hiện tại	: 68.070.485 cổ phần
- Loại cổ phần phát hành	: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá cổ phần	: 10.000 đồng/cổ phần
- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại	: 142.280 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu quỹ chào bán	: 142.280 cổ phần
- Giá trị cổ phiếu quỹ chào bán theo mệnh giá	: 1.422.800.000 đồng
- Giá chào bán	: 22.500 đồng/cổ phần
- Giá trị cổ phiếu quỹ chào bán theo giá chào bán	: 3.201.300.000 đồng
- Hình thức chào bán	: Chào bán cổ phiếu riêng lẻ
- Đối tượng chào bán	: Hội đồng quản trị quyết định
- Hạn chế chuyển nhượng	: Cổ phiếu quỹ chào bán không bị hạn chế chuyển nhượng

**2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:**

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc sau đây:

- Quyết định nội dung của Phương án bán cổ phiếu quỹ phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật.
- Quyết định thời điểm triển khai thực hiện chào bán cổ phiếu quỹ phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật.
- Quyết định nội dung các tài liệu, hợp đồng, văn bản giấy tờ trong quá trình triển khai thực hiện Phương án bán cổ phiếu quỹ.
- Quyết định Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu quỹ căn cứ trên tình hình hoạt động kinh doanh thực tế, nhu cầu vốn triển khai dự án của Công ty và phù hợp với quy định của pháp luật.
- Quyết định việc lựa chọn, phân phối, giá bán cổ phiếu quỹ của đợt chào bán cho các nhà đầu tư phù hợp với các quy định tại Phương án bán cổ phiếu quỹ.
- Các công việc khác có liên quan.
- Hội đồng quản trị được ủy quyền lại cho tổ chức, cá nhân liên quan khác thực hiện các công việc được ủy quyền nêu trên.

**Điều 6. Thông qua nội dung Tờ trình số 03/2023/TTr-HĐQT ngày 24/5/2023 về việc phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm tài chính 2022** (Đính kèm theo Văn kiện), trích lược nội dung chính như sau:

STT	CÁC CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (VNĐ)	GHI CHÚ
1.	Lợi nhuận sau thuế năm tài chính 2022	90.858.339.772	a
2.	Trích lập các Quỹ năm tài chính 2022	0	b
3.	Lợi nhuận còn lại năm tài chính 2022 sau khi trích lập các quỹ	90.858.339.772	c=a-b
4.	Lợi nhuận lũy kế chưa phân phối các năm trước	593.851.066.098	d
5.	Lợi nhuận lũy kế còn lại	684.709.405.870	e=c+d
6.	Vốn điều lệ	680.704.850.000	f
7.	Cổ phiếu quỹ công ty mẹ	0	g
8.	Vốn điều lệ chia cổ tức (sau khi trừ cổ phiếu quỹ)	680.704.850.000	h=f-g
9.	Tỷ lệ (%) chia cổ tức năm tài chính 2022	12%	k
10.	Số tiền chia cổ tức năm tài chính 2022	81.684.582.000	l=h*k
11.	Lợi nhuận chưa phân phối còn lại chuyển năm sau	603.024.823.870	m=e-l

- Hình thức chia cổ tức năm tài chính 2022: bằng tiền mặt.
- Ủy quyền Hội đồng quản trị chọn thời gian phù hợp chốt danh sách cổ đông chia cổ tức và chi trả cổ tức năm tài chính 2022.
- Trước thời điểm chốt danh sách cổ đông chia cổ tức, Công ty hoàn thành việc bán cổ phiếu quỹ theo quy định hiện hành.

**Điều 7. Thông qua nội dung Tờ trình số 04/2023/TTr-HĐQT ngày 24/5/2023 về việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm tài chính 2022 và đề xuất thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm tài chính 2023** (Đính kèm theo Văn kiện), trích lược nội dung chính như sau:

**1. Chi trả thù lao HĐQT và BKS năm tài chính 2022:**

- a. Thù lao HĐQT và BKS cho năm tài chính 2022 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 20/9/2022 phê duyệt tối đa **2.000.000.000 đồng/năm** (Bằng chữ: Hai tỷ đồng/năm).
- b. Thù lao HĐQT và BKS cho năm tài chính 2022 thực tế thực hiện là **1.968.000.000 đồng/năm** (Bằng chữ: Một tỷ, chín trăm sáu mươi tám triệu đồng/năm).
- c. Thù lao HĐQT và BKS năm tài chính 2022 sẽ chi trong năm 2023.

**2. Đề xuất thù lao HĐQT, BKS năm tài chính 2023:**

- a. Thù lao HĐQT và BKS năm tài chính 2023 (Từ tháng 4 năm 2023 đến tháng 3 năm 2024): không quá **2.000.000.000 đồng/năm** (Bằng chữ: Hai tỷ đồng/năm).
- b. Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện việc chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát năm tài chính 2023.

**Điều 8. Thông qua nội dung Tờ trình số 05/2023/TTr-HĐQT ngày 24/5/2023 về việc thông qua Điều lệ Công ty Cổ phần Đồng Tâm năm 2023** (Đính kèm theo Văn kiện), trích lược nội dung chính như sau:

- a. Thông qua Điều lệ Công ty Cổ phần Đồng Tâm năm 2023 (dự thảo đính kèm).

Điều lệ Công ty Cổ phần Đồng Tâm năm 2023 có giá trị thay thế tất cả các bản Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Đồng Tâm và các Phụ lục sửa đổi Điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đồng Tâm thông qua trước ngày 17/6/2023.

- b. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:
- Hoàn thiện các nội dung của Điều lệ, gửi báo cáo, tiếp thu, cập nhật hoàn thiện các nội dung theo hướng dẫn của cơ quan Nhà nước có liên quan.
  - Thực hiện gửi báo cáo Điều lệ đã hoàn chỉnh cho cơ quan Nhà nước có liên quan và công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật.
  - Triển khai các thủ tục liên quan để cập nhật thông tin theo Điều lệ mới trên các giấy tờ pháp lý (nếu có) theo quy định của pháp luật.

**Điều 9. Thông qua nội dung Tờ trình số 06/2023/TTr-HĐQT ngày 24/5/2023 về việc phương án chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu (Đính kèm theo Văn kiện), nội dung chính như sau:**

1. Thông qua phương án chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ từ 680.704.850.000 đồng (*Bằng chữ: Sáu trăm tám mươi tỷ, bảy trăm lẻ bốn triệu, tám trăm năm mươi ngàn đồng*) dự kiến lên 1.021.057.270.000 đồng (*Bằng chữ: Một ngàn không trăm hai mươi một tỷ, không trăm năm mươi bảy triệu, hai trăm bảy mươi ngàn đồng*) dưới hình thức chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 50%, cụ thể:

- Vốn điều lệ đã đăng ký	: 680.704.850.000 đồng
- Số lượng cổ phần đã đăng ký	: 68.070.485 cổ phần
- Loại cổ phần chào bán	: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá cổ phần	: 10.000 đồng/cổ phần
- Tỷ lệ số cổ phần chào bán thêm/ Số cổ phần đã đăng ký	: 50%
- Số lượng cổ phần dự kiến chào bán	: 34.035.242 cổ phần
- Giá trị cổ phần dự kiến chào bán theo mệnh giá	: 340.352.420.000 đồng
- Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm	: 340.352.420.000 đồng
- Số lượng cổ phần dự kiến sau khi hoàn tất chào bán cổ phần	: 102.105.727 cổ phần
- Vốn điều lệ dự kiến sau khi chào bán	: 1.021.057.270.000 đồng
- Giá chào bán	: 15.000 đồng/cổ phần
- Tổng giá trị chào bán dự kiến	: 510.528.630.000 đồng
- Đối tượng chào bán	: Cổ đông hiện hữu
- Hạn chế chuyển nhượng	: Cổ phần chào bán không bị hạn chế chuyển nhượng

(*Cụ thể theo Phương án chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu đính kèm*)

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc sau đây:

- Quyết định nội dung Phương án chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật.
- Quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền và thời điểm triển khai thực hiện chào bán cổ phần phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật.

- Quyết định việc bổ sung và/ hoặc sửa đổi Phương án chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật.
- Quyết định nội dung các tài liệu và các văn bản giấy tờ khác có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện Phương án chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu.
- Quyết định việc bổ sung và/hoặc sửa đổi Phương án sử dụng vốn thu được từ các đợt chào bán cổ phần căn cứ trên tình hình hoạt động kinh doanh thực tế, nhu cầu vốn triển khai dự án của Công ty và phù hợp với quy định của pháp luật.
- Trường hợp không huy động đủ nguồn vốn từ việc chào bán cổ phần để tăng vốn điều lệ (nếu có), Hội đồng quản trị được toàn quyền quyết định Phương án huy động vốn khác nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Quyết định việc lựa chọn, phân phối, giá bán cổ phần còn dư không bán hết của đợt chào bán cho các nhà đầu tư khác phù hợp với các quy định tại Phương án chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu.
- Chốt kết quả tăng vốn và thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo mức vốn điều lệ mới sau khi hoàn tất đợt chào bán cổ phần.
- Cập nhật, sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần trong Điều lệ Công ty sau khi hoàn tất đợt chào bán cổ phần:  
Nội dung thực hiện tăng vốn điều lệ có giá trị sửa đổi các nội dung liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần tại Điều lệ Công ty Cổ phần Đồng Tâm.
- Các công việc khác có liên quan.
- Hội đồng quản trị được ủy quyền lại cho tổ chức, cá nhân liên quan khác thực hiện các công việc được ủy quyền nêu trên.

**Điều 10. Triển khai thực hiện Nghị quyết:**

Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao cho Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm triển khai thực hiện nội dung Nghị quyết này và báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp kế tiếp.

Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao cho Ban Kiểm soát giám sát, kiểm tra việc triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp thường niên kế tiếp.

**Điều 11. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký và ban hành.****Nơi nhận:**

- Các cổ đông;
- Website: [www.dongtam.com.vn](http://www.dongtam.com.vn);
- HĐQT, BKS;
- Ban Điều hành;
- Các CTTV;
- Các Phòng ban;
- Lưu VT<sub>(nhilp-05b)</sub>.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒNG TÂM**  
**TM. CHỦ TỌA ĐOÀN**  
**CHỦ TỊCH HĐQT**

**Võ Quốc Thắng**